

Số: 11/CBTT-ĐK/2025

Thủ Dầu Một, ngày 27 tháng 3 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**
- Mã chứng khoán: **BWE**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 11 Ngô Văn Trị, P. Phú Lợi, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
- Điện thoại: 0274.3824 245 Fax: 0274.3897 722
- Người thực hiện công bố thông tin: Bà **Dương Anh Thu**
Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố thông tin (*):

+ Công bố thông tin: Biên bản và Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2025 - Công CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương.

+ Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 27/3/2025 tại đường dẫn: <http://www.biwase.com.vn>.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

- Tài liệu đính kèm/

Tài liệu liên quan đến việc CBTT/

Đại diện tổ chức

Người UQ CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Dương Anh Thu



BIWASE

CTY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Số 11 Ngô Văn Trị - P.Phú Lợi - TP Thủ Dầu Một - Tỉnh Bình Dương - Việt Nam
Tel: +84 - 274 – 3827789-3825172

Web: biwase.com.vn

Số: 01/BB-BWE.ĐHĐCĐ/2025

Bình Dương, ngày 26 tháng 03 năm 2025

**BIÊN BẢN PHIÊN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN-NĂM 2025
CTY CP-TỔNG CÔNG TY NƯỚC –MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

A. THÔNG TIN CHUNG

Tên Doanh nghiệp:	Cty CP-Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương (BIWASE)
Địa chỉ	Số 11, Ngô Văn Trị, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
Giấy chứng nhận ĐKKD:	3700145694, cấp lần đầu ngày 07/02/2006, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.
Thời gian:	Bắt đầu lúc 08:30 ngày 26/03/2025 Kết thúc lúc 11:30 ngày 26/03/2025.
Địa điểm:	Hội trường – CTCP-Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương.
Chương trình và nội dung Đại hội	Theo Chương trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên-năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua (<i>như tài liệu Đại hội đã công bố trên website Công ty</i>).

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ

Số cổ đông tham dự	153 cổ đông (tham dự và ủy quyền), đại diện cho 178.949.656 cổ phần, chiếm tỷ lệ 81,37 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty .
--------------------	--

Hội đồng quản trị (HĐQT) gồm các thành viên sau:

- | | |
|---------------------------|--------------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Thiên | - Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Trần Chiến Công | - P. Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đ |
| 3. Ông Dương Hoàng Sơn | - Thành viên HĐQT kiêm P.Tổng Giám Đ |
| 4. Ông Nguyễn Văn Trí | - Thành viên HĐQT |
| 5. Ông Nguyễn Thanh Phong | - Thành viên HĐQT |
| 6. Ông Tạ Trọng Hiệp | - Thành viên HĐQT độc lập |
| 7. Ông Phạm Thanh Vũ | - Thành viên HĐQT độc lập |

Ban điều hành (BĐH) gồm các thành viên sau:

- | | |
|------------------------|---|
| 1. Ông Trần Tấn Đức | - P.Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính |
| 2. Ông Phạm Thanh Hùng | - P.Tổng Giám đốc |
| 3. Ông Mai Song Hà | - P.Tổng Giám đốc |
| 4. Ông Ngô Văn Lui | - P.Tổng Giám đốc |

C. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Tuyên bố lý do

- MC thay mặt Ban tổ chức tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự họp ĐHĐCĐ.

2. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

Bà Dương Anh Thư - Trưởng Ban kiểm soát - thay mặt Ban tổ chức báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Tính đến thời điểm khai mạc Đại hội lúc 08 giờ 30 phút ngày 26/03/2025, tổng số cổ đông tham dự Đại hội là 153 cổ đông, đại diện cho 178.949.656 cổ phần, chiếm 81,37 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (219.928.800 cổ phần).

Căn cứ theo Luật Doanh Nghiệp và theo Điều lệ của Công ty, ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của CTCP-Tổng Công ty Nước-Môi trường Bình Dương đủ điều kiện để tiến hành.

3. Thành phần đoàn Chủ tọa

Bà Dương Anh Thư-thay mặt Ban tổ chức -giới thiệu đoàn Chủ tọa Đại hội bao gồm:

- | | | |
|-------------------------|------------------------------------|------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Thiên | Chủ tịch HĐQT | Chủ tọa |
| 2. Ông Trần Chiến Công | - P.Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đ | Thành viên |
| 3. Ông Tạ Trọng Hiệp | Thành viên HĐQT độc lập | Thành viên |

4. Thành phần Tổ Thư ký

1. Bà Lê Ngọc Lan Thảo – Người PTQT
2. Bà Nguyễn Phước Nguyên – thành viên

5. Thành phần Ban kiểm phiếu

- | | |
|----------------------------|-------------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Đức Bảo | Trưởng ban |
| 2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang | Thành viên |
| 3. Bà Phan Thị Thu Hương | Cố đông cá nhân -thành viên độc lập |

Đại hội đã biểu quyết 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội thông qua danh sách Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu của Đại hội do bà Dương Anh Thư trình bày

6. Quy chế làm việc, Chương trình và Thể lệ biểu quyết của Đại hội

Ông Tạ Trọng Hiệp -thành viên HĐQT độc lập- thông qua Quy chế làm việc, Chương trình và Thể lệ biểu quyết của ĐHĐCĐ 2025 theo nội dung tài liệu Đại hội đính kèm.

Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 gồm các nội dung chính sau:

1. Báo cáo của HĐQT về kết quả năm 2024 và định hướng phát triển trong tương lai.
2. Báo cáo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động năm 2024 của HĐQT
3. Báo cáo của Ban điều hành về kết quả năm 2024 và Kế hoạch năm 2025.
4. Báo cáo tài chính tóm tắt đã kiểm toán năm 2024.
5. Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2024.
6. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025.
7. Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, Thư ký Công ty năm 2025.
8. Lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

100 % số cổ phần có quyền biểu quyết nhất trí thông qua Quy chế làm việc, Chương trình và Thể lệ biểu quyết của Đại hội do ông Tạ Trọng Hiệp -thành viên HĐQT độc lập- trình bày.

II. CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI

Các báo cáo tại Đại hội

Các thành viên HĐQT, BKS và BDH lần lượt trình bày các báo cáo của HĐQT, BKS và BDH về kết quả hoạt động trong năm 2024. Nội dung chi tiết được nêu đầy đủ tại báo cáo Thường niên năm 2024, Báo cáo quản trị Công ty năm 2024 và tài liệu Đại hội đã được đăng tải trên website của Công ty. Các báo cáo bao gồm:

1. Ông Nguyễn Văn Thiên - Chủ tịch HĐQT - trình bày Báo cáo của HĐQT về quản trị, kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 và Kế hoạch quản trị, định hướng phát triển công ty năm 2025.
2. Ông Tạ Trọng Hiệp - thành viên HĐQT độc lập - trình bày Báo cáo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động năm 2024 của HĐQT.

3. Ông Trần Chiến Công - Tổng Giám đốc - trình bày Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và Kế hoạch năm 2025.
4. Bà Nguyễn Thị Mộng Thường- Kế toán trưởng - trình bày Báo cáo tài chính tóm tắt đã được kiểm toán năm 2024.
5. Bà Dương Anh Thư - Trưởng Ban kiểm soát - trình bày Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024.

Các tờ trình tại Đại hội

1. Ông Trần Chiến Công - Tổng Giám đốc - thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2024;
2. Ông Nguyễn Văn Thiên-Chủ tịch HĐQT -thông qua Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế và các quỹ năm 2025.
3. Ông Tạ Trọng Hiệp - thành viên HĐQT độc lập-thông qua các Tờ trình:
 - Kế hoạch chi trả lương, thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2025;
 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

Chi tiết nội dung các tờ trình được đính kèm trong tài liệu Đại hội được đăng tải trên website Công ty.

III. TRAO ĐỔI VÀ THẢO LUẬN

Ông Nguyễn Văn Thiên-Chủ tịch HĐQT-Chủ tọa Đại hội-điều khiển nội dung trao đổi, thảo luận. Các cổ đông đặt câu hỏi trực tiếp tại Đại hội và được Chủ tọa trả lời thỏa đáng tại Đại hội.

Đối với các Báo cáo được trình bày tại Đại hội, các cổ đông thống nhất và không có ý kiến đóng góp gì thêm.

IV. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG

Tổng số thẻ biểu quyết phát ra: 153 thẻ đại diện cho 178.949.656 cổ phần, tương đương 178.949.656 phiếu biểu quyết, chiếm 81,37 % tổng số phiếu biểu quyết cổ đông dự họp.

Tổng số thẻ biểu quyết thu về hợp lệ: 142 thẻ đại diện cho 178.210.244 cổ phần, tương đương 178.210.244 phiếu biểu quyết.

Tổng số thẻ biểu quyết không hợp lệ : không có .

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	142	Tán thành		không tán thành		không ý kiến	
		số cổ phần	tỷ lệ	số cổ phần	tỷ lệ	số cổ phần	tỷ lệ
số cổ phiếu có quyền biểu quyết	178.210.244						
1. Thông qua Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động năm 2024; Kế hoạch quản trị, định hướng phát triển năm 2025		175.062.076	98,23%	-	0%	3.148.168	1,77%
2. Thông qua Báo cáo đánh giá của TV HĐQT độc lập về hoạt động năm 2024 của HĐQT		178.210.244	100%	-	0%	-	0%
3. Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch năm 2025		178.210.244	100%	-	0%	-	0%
4. Thông qua Báo cáo tài chính tóm tắt đã kiểm toán năm 2024		178.210.244	100%	-	0%	-	0%
5. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2024		178.210.244	100%	-	0%	-	0%
6. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024		178.210.244	100%	-	0%	-	0%

7.	Thông qua Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025	178.210.244	100%	-	0%	-	0%
8.	Thông qua Tờ trình Kế hoạch chi trả lương, thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2025	178.210.244	100%	-	0%	-	0%
9.	Thông qua Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025	177.578.685	99,65%	-	0%	631.559	0,35%
10.	Thông qua Biên bản và Nghị Quyết Đại Hội	174.431.969	97,88%	3.778.275	2,12%	0	0%

(*) tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và thực hiện biểu quyết.

Với kết quả biểu quyết nêu trên, các nội dung sau đây đã được ĐHCĐ thường niên năm 2025 thông qua:

STT	Nội dung đã được thông qua	Tỷ lệ thông qua (*)
1.	Thông qua Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động năm 2024; Kế hoạch quản trị, định hướng phát triển năm 2025	98,23%
2.	Thông qua Báo cáo đánh giá của TV HĐQT độc lập về hoạt động năm 2024 của HĐQT	100%
3.	Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch năm 2025	100%
4.	Thông qua Báo cáo tài chính tóm tắt đã kiểm toán năm 2024	100%
5.	Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2024	100%
6.	Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024	100%
7.	Thông qua Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025	100%
8.	Thông qua Tờ trình Kế hoạch chi trả lương, thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2025	100%
9.	Thông qua Tờ trình Lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025	99,65%
10.	Thông qua Biên bản và Nghị Quyết Đại Hội	97,88%

(*) tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và thực hiện biểu quyết.

V. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông Nguyễn Văn Thiên - Chủ tọa Đại hội - trình bày dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Cổ đông dự Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông với tỷ lệ tán thành là 97,88 % trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị và người đại diện pháp luật của doanh nghiệp, tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật.

Biên bản và Nghị quyết của đại hội được công bố trên website của Công ty: <http://www.biwase.com.vn>, chương mục: *Quan hệ cổ đông*

T/M TỔ THƯ KÝ

Lê Ngọc Lan Thảo



T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Nguyễn Văn Thiên



BIWASE

CTY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Số 11 Ngô Văn Trị - P.Phú Lợi - TP Thủ Dầu Một - Tỉnh Bình Dương - Việt Nam

Tel: +84 - 274 – 3827789-3825172

Web: biwase.com.vn

Số: 02/NQ-BWE.ĐHĐCĐ/2025

Bình Dương, ngày 26 tháng 03 năm 2025

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN-NĂM 2025 CTY CP-TỔNG CÔNG TY NƯỚC –MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP-TỔNG CÔNG TY NƯỚC-MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP-Tổng Công ty Nước-Môi trường Bình Dương;
- Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 ngày 26/03/2025 của Công ty CP-Tổng Công ty Nước-Môi trường Bình Dương;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2024; Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 và phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 của Công ty CP -Tổng Công ty Nước-Môi trường Bình Dương (BIWASE) với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

I. Kết quả hoạt động SXKD năm 2024

- Tổng doanh thu thực hiện: **4.387** tỷ đồng (bao gồm doanh thu nội bộ của Tổng Công ty BIWASE và 3 công ty con TNHH MTV tách trong năm 2024).
- Lợi nhuận sau thuế: **568** tỷ đồng của Tổng Công ty BIWASE và 3 công ty con TNHH MTV tách trong năm 2024)
- Tỷ lệ thất thoát nước: **4,8 %**.
- Cổ tức năm 2024: chi bằng tiền mặt với tỷ lệ **13%VĐL**.

II. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024

Việc phân phối LNST và trích lập các quỹ năm 2024 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2024, với các chỉ tiêu:

1. Lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC riêng năm 2024	545.839.068.923 đồng.
2. Lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC hợp nhất năm 2024	660.580.621.314 đồng
3. Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024 được phân phối	545.839.068.923 đồng

4.	Lợi nhuận sau thuế TNDN còn giữ lại lũy kế các năm trước	228.794.204.398 đồng.
5.	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN được phân phối (5)=(3)+(4)	774.633.273.321 đồng.
6.	Phương án Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024:	569.743.553.040 đồng.
	- Chia cổ tức bằng tiền mặt năm 2024 (13% trên vốn điều lệ đã góp)	285.907.237.200 đồng..
	- Trích các quỹ	283.836.315.840 đồng.
	+ Quỹ Đầu tư phát triển (35% LNST)	191.043.674.123 đồng
	+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi (14% LNST)	76.417.469.649 đồng.
	+ Quỹ thưởng của người quản lý (3%LNST)	16.375.172.068 đồng.
7.	Lợi nhuận sau thuế TNDN còn giữ lại chuyển sang năm sau (7)=(5)-(6)	204.889.720.281 đồng.

III. Báo cáo tiến độ sử dụng vốn từ đợt phát hành chào bán ra công chúng số 153/GCN-UBCK ngày 3/8/2020 lũy kế đến ngày 31/12/2024 (đã kiểm toán):

- Tổng số tiền thu được theo phương án sử dụng vốn	:	963.942.364.000 đồng
- Số tiền đã sử dụng lũy kế đến ngày 31/12/2024	:	949.321.604.000 đồng
- Số tiền chưa sử dụng hết tại ngày 31/12/2024	:	14.620.760.000 đồng.

Điều 2. Thông qua nội dung Báo cáo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động năm 2024 của HĐQT được trình bày tại Đại hội.

Điều 3. Thông qua định hướng kế hoạch hoạt động SXKD năm 2025 của Công ty CP – Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương với các nội dung chính sau:

I. Kế hoạch SXKD năm 2025

- Tổng doanh thu (bao gồm doanh thu nội bộ) của Công ty mẹ và các công ty con: ≥ 4.760 tỷ đồng, trong đó: Công ty mẹ ≥ 2.920 tỷ đồng; các công ty con ≥ 1.840 tỷ đồng.
- LNST của Công ty mẹ và các công ty con ≥ 640 tỷ đồng, trong đó: của Công ty mẹ ≥ 520 tỷ đồng; các công ty con ≥ 120 tỷ đồng.
- Tổng công suất (CS) cấp nước: **979.000** m³/ngày, trong đó: 1) CS cấp nước Công ty mẹ 792.000 m³/ngày; 2) CS cấp nước các công ty con 187.000 m³/ngày
- Thất thoát nước toàn công ty: $\leq 4,8\%$
- Cổ tức: bằng tiền mặt với mức chi 12% ÷ 13 %VĐL
- Nước thương phẩm: $\geq 220.000.000$ m³.
- Khách hàng cấp nước: tăng đạt ≥ 20.000 đầu nối
- Đảm bảo thực hiện đúng tiến độ các công trình đầu tư trọng điểm. Sửa chữa, tu bổ, mua sắm thiết bị để bảo đảm kế hoạch sản xuất kinh doanh.

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế 2025

Thống nhất Kế hoạch phân phối LNST và trích lập các quỹ năm 2025 với các chỉ tiêu cơ bản sau:

- **Phân phối LNST năm 2025:** LNST năm 2025: ≥ 520 tỷ đồng.
 1. Chia cổ tức năm 2025 : bằng tiền mặt với mức chi 12% ÷ 13 %VĐL.

2. Trích các quỹ:

- a. Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 14% LNST
 - Quỹ khen thưởng : 13% LNST
 - Quỹ phúc lợi : 1% LNST
- b. Quỹ thưởng người quản lý : 3% LNST
- c. Quỹ đầu tư phát triển : $\geq 35\%$ LNST

3. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối hết được chuyển sang năm sau.

• **Quỹ tiền lương của người lao động và Quỹ tiền lương của lãnh đạo, người quản lý điều hành trực tiếp Công ty năm 2025**

- 1. Quỹ tiền lương của người lao động : $\leq 11\%$ Doanh thu.
- 2. Quỹ tiền lương của HĐQT trực tiếp quản lý, BKS, Ban điều hành Công ty : $\leq 0,4\%$ Doanh thu.

III. Kế hoạch chi trả lương, thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2025: phù hợp quy định pháp luật, với số thành viên cụ thể như sau:

Tiền lương

- + Chủ tịch HĐQT chuyên trách : 01 người
- + Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách : 01 người

Thù lao

- + Thành viên HĐQT không chuyên trách : 06 người
- + Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách : 02 người
- + Thư ký Công ty : 01 người

Điều 4. Thông qua việc ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị BIWASE lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán độc lập sau thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty CP-Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương, bao gồm: Công ty TNHH PwC Việt Nam; hoặc Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC; hoặc Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư vấn A&C.

Điều 5. Điều khoản thi hành

- 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có trách nhiệm tổ chức thực hiện, chỉ đạo, điều hành và theo dõi Ban điều hành thực hiện đúng theo nội dung Nghị quyết này, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ của BIWASE.
- 2. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông Công ty CP-Tổng Công ty Nước-Môi trường Bình Dương thông qua toàn văn tại ĐHCĐ thường niên 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/03/2025.



Nguyễn Văn Thiên



BIWASE

CTY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Số 11 Ngô Văn Trị - P.Phú Lợi - TP Thủ Dầu Một - Tỉnh Bình Dương - Việt Nam
Tel: +84 - 274 – 3827789-3825172 Web: biwase.com.vn

Số: 04 /BWE-HĐQT

Bình Dương, ngày 27 tháng 02 năm 2025.

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 VÀ
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025,
NHIỆM KỲ II (2022-2027)**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP-Tổng Công ty Nước-Môi trường Bình Dương;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty được thông qua ngày 25/03/2024;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty CP-Tổng Công ty Nước –Môi trường Bình Dương nhiệm kỳ II được ĐHĐCĐ thường niên bầu chọn vào ngày 31/03/2022 gồm 7 thành viên. Sau đây, thay mặt HĐQT, tôi xin báo cáo trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 về công tác quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2024 cũng như kế hoạch quản trị và định hướng phát triển công ty năm 2025 như sau:

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CP-TỔNG CÔNG TY NƯỚC –MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
2. Tên viết tắt: **BIWASE**
3. Mã chứng khoán: **BWE**
4. Địa chỉ trụ sở chính: số 11 Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, TP.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
5. Điện thoại:+84- 274- 3825172 Fax: +84-274-3 827738

6. Ngành nghề kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch; thu gom, xử lý nước thải, rác thải; kinh doanh các dịch vụ ngành nước, môi trường và một số dịch vụ khác theo giấy đăng ký kinh doanh của Công ty.
7. Vốn điều lệ: 2.199,286 tỷ đồng, số lượng cổ phần là 219.928.644 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần.

Trong đó:

- Vốn nhà nước: 427,5 tỷ đồng, chiếm tỉ lệ 19,44% vốn điều lệ.
- Vốn tư nhân: 1.771,788 tỷ đồng, chiếm tỉ lệ 80,56% vốn điều lệ..

8. Cơ cấu tổ chức, điều hành doanh nghiệp: Công ty CP-Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương hoạt động theo Điều lệ của Công ty do HĐQT thành lập thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và Ban điều hành (BDH) Công ty. Tổ chức cơ cấu bộ máy điều hành gọn, nhẹ, chất lượng và hiệu quả, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

1. Thành viên và cơ cấu của HĐQT

HĐQT Công ty CP-Tổng Công ty Nước-Môi trường Bình Dương gồm 07 (bảy) thành viên như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP có quyền biểu quyết
1.	Nguyễn Văn Thiên	Chủ tịch HĐQT	Sở hữu cá nhân: 10.216.212 CP (4,65%)
2.	Trần Chiến Công	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 1.812.769 CP (0,82%) Đại diện vốn nhà nước: 42.750.000 CP (19,44%)
3.	Dương Hoàng Sơn	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 366.054CP (0,17%)
4.	Nguyễn Văn Trí	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 0 CP (0%)
5.	Nguyễn Thanh Phong	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 3.000.000 CP (1.36%)
6.	Tạ Trọng Hiệp	Thành viên độc lập	Sở hữu cá nhân: 228.000 CP (0.1%)
7.	Phạm Thanh Vũ	Thành viên độc lập	Sở hữu cá nhân: 0 (0%)

(Số lượng cổ phiếu căn cứ vào danh sách cổ đông chốt đến ngày 12/02/2025)

2. Hoạt động của HĐQT

a. Các cuộc họp của HĐQT

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 21 cuộc họp. Ban kiểm soát (BKS) và Ban điều hành (BDH) Công ty đều được mời tham dự các cuộc họp của HĐQT. Báo cáo ghi nhận sự tham gia của thành viên HĐQT tại các cuộc họp HĐQT trong năm 2024 như sau:

STT	Họ & tên	Chức vụ HĐQT	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự
1.	Nguyễn Văn Thiên	Chủ tịch HĐQT	21/21	100%
2.	Trần Chiến Công	P.Chủ tịch	21/21	100%
3.	Dương Hoàng Sơn	Thành viên	21/21	100%
4.	Nguyễn Văn Trí	Thành viên	21/21	100%
5.	Nguyễn Thanh Phong	Thành viên	21/21	100%
6.	Tạ Trọng Hiệp	Thành viên độc lập	21/21	100%
7.	Phạm Thanh Vũ	Thành viên độc lập	21/21	100%

b. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT trong kỳ

Trong năm 2024, HĐQT Công ty đã ban hành các Nghị quyết/Quyết định về những vấn đề chính sau:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định/	Ngày ký	Trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	19/NQ-HĐQT	25/03/2024	Chi tiết phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức 2023	100%
2.	21/NQ-HĐQT	27/03/2024	Thông nhất nhận chuyển nhượng cổ phần Cty BIWASE Quảng Bình từ Công ty CP Xây lắp điện BIWASE	100%
3.	31/NQ-HĐQT	23/04/2024	Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu	100%
4.	32/NQ-HĐQT	24/04/2024	Kết quả SXKD Q1/2024, chuyển đổi 3 chi nhánh, chia cổ tức bằng cổ phiếu, xử lý công văn số 35A của TDM	100%
5.	34/NQ-HĐQT	23/05/2024	Thông qua kết quả phát hành chi trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu.	100%
6.	35/BB-HĐQT	28/05/2024	Xử lý CV số 99/2024/CV-BWELA ngày 09.05.2024 của BIWASE Long An và số	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định/	Ngày ký	Trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua
			132A/CPNTDM-TCKT của Cty TDM ngày 23.05.2024	
7.	37/NQ-HĐQT	06/06/2024	Thông qua phương án thành lập 3 công ty mới và cử người đại diện ủy quyền quản lý phần vốn góp của Công ty BIWASE.	
8.	39/NQ-HĐQT	10/06/2024	Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2024 (AASC)	100%
9.	40/NQ-HĐQT	10/06/2024	Công ty nhận cấp tín dụng từ MBBHN, MBBHCM và MILB	100%
10.	42C/NQ-HĐQT	10/06/2024	Phê duyệt Chủ trương đầu tư nâng CS NMN Chơn Thành-GĐ4	100%
11.	43AA/BB-HĐQT	01/07/2024	Bàn giao vốn đợt 1 cho BIWASE E.T.S, BIWASE P.T.S và BIWASE B.P	100%
12.	49/NQ-HĐQT	08/07/2024	Chấm dứt hoạt động 4 chi nhánh trực thuộc BIWASE	100%
13.	54A/NQ-HĐQT	08/07/2024	Thành lập CN Thương mại Con Voi trực thuộc BIWASE E.T.S	100%
14.	55/QĐ-HĐQT	15/07/2024	Thành lập Ban Quan hệ nhà đầu tư (IR) của BWE	100%
15.	62A/NQ-HĐQT	25/09/2024	Chủ trương giao vốn đợt 2 cho BIWASE E.T.S	100%
16.	64/NQ-HĐQT	26/09/2024	Thống nhất chủ trương thực hiện các giao dịch ký HĐ với BIWELCO	100%
17.	67NQ-HĐQT	26/09/2024	Thông qua nội dung quan hệ tín dụng với VCB-CN Bình Dương của BIWASE E.T.S	100%
18.	69/NQ-HĐQT	26/09/2024	Thông qua kế hoạch kinh doanh 12 tháng tới và quan hệ tín dụng với VCB-CN Bình Dương	100%
19.	72/NQ-HĐQT	30/10/2024	Chấp thuận chủ trương thực hiện các giao dịch, ký HĐ với Cty BIWASE E.T.S	100%
20.	76/NQ-HĐQT	15/11/2024	Chấp thuận chủ trương đầu tư mua CP của Công ty Đầu tư Nước Tân Hiệp	100%
21.	77/BB-HĐQT	21/11/2024	Chấp thuận chủ trương về nguồn tài chính đầu tư dự án NMN Nhì Thành CS 60.000m ³ /ngày	100%
22.	77B/NQ-HĐQT	21/11/2024	Thông qua việc BIWASE quan hệ tín dụng, thế chấp tại Ngân hàng VCB – CN Bình Dương.	100%
23.	80/NQ-HĐQT	30/12/2024	Thông qua chủ trương ký kết và thực hiện hợp đồng/giao dịch giữa BIWASE và các bên có liên quan trong 2025	100%

c. Công tác quản lý, điều hành của HĐQT

- Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty, HĐQT đã thực hiện việc quản lý, điều hành các hoạt động của công ty, đảm bảo các chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024. HĐQT thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, giám sát cũng như hỗ trợ Ban Giám đốc Công ty trong việc đưa ra các giải pháp điều hành hoạt động SXKD; đầu tư vào các doanh nghiệp cùng ngành dựa trên năng lực cốt lõi của BIWASE. Trong năm 2024, Tổng Giám đốc và các cấp quản lý đã thực hiện được những việc chính sau:
 - + Triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 và các chỉ tiêu kế hoạch SXKD cụ thể từng tháng/quý do HĐQT phê duyệt .
 - + Đầu tư mua cổ phần tại 2 Công ty: 1) Công ty CP Nước Sài Gòn-Cần Thơ (nay là Công ty CP Nước BIWASE Cần Thơ) với tỷ lệ sở hữu 47%; 2) Công ty CP đầu tư Nước Tân Hiệp với tỷ lệ sở hữu 43%.
 - + Quyết định lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2024 dựa trên danh sách các công ty kiểm toán đã được ĐHĐCĐ 2024 thông qua.
 - + Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động quản trị và kiểm soát rủi ro.
 - + Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực tại các mảng nghiệp vụ trọng yếu, phù hợp với định hướng, chiến lược kinh doanh của công ty.
 - + Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo nội bộ.
 - + Tiếp tục cập nhật và nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin phục vụ các sản phẩm/dịch vụ mới của công ty và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.
 - Kiểm tra chặt chẽ công tác quản lý điều hành cũng như việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, việc tuân thủ công bố thông tin theo quy định.
 - Kịp thời chỉ đạo bộ phận tài chính có phương án tái cấu trúc các khoản vay và chuyển đổi hình thức vay từ USD sang VND để giảm chi phí tài chính, mang lại hiệu quả hoạt động cho toàn công ty.
 - Tăng cường công tác quản lý, giám sát Ban điều hành và bộ máy giúp việc của Công ty; nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ, kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ theo sự phân công hoặc phân cấp từ HĐQT.
- Ngoài ra, HĐQT quan tâm chỉ đạo và giám sát sâu sát đến các hoạt động như:
- + Tăng cường công tác phát triển khách hàng.
 - + Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao năng lực quản trị, kỹ năng làm việc tại các công ty mới M&A.
 - + Theo dõi, quản lý các khoản công nợ và chi phí một cách chặt chẽ.
 - + Đầu tư nâng cao trình độ khoa học công nghệ áp dụng tại đơn vị, nhất là ứng dụng AI trong công việc.
 - + Giải pháp áp dụng công nghệ mới, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

+ Chú trọng công tác gìn giữ và nâng cao uy tín, hình ảnh, thương hiệu của công ty.

Một số hoạt động và kết quả nổi bật trong năm 2024

- a. **Tháng 1/2024:** khánh thành và đưa vào hoạt động nhà máy đốt rác thu hồi nhiệt phát điện 5MW và nâng công suất phân loại tái chế, xử lý rác lên 2.520 tấn/ngày. Tất cả các công trình trong khu liên hợp đều do kỹ sư, nhà quản lý BIWASE thiết kế, lắp đặt và làm chủ công nghệ.
- b. **Tháng 7/2024:** Hoàn tất các thủ tục chuyển đổi 4 chi nhánh trực thuộc thành 4 công ty con và làm lễ ra mắt vào đầu tháng 09/2024, bao gồm: Công ty TNHH MTV Nước BIWASE Bình Phước (BIWASE B.P), Công ty TNHH MTV Liên hợp Khoa học – Công nghệ - Môi trường BIWASE (BIWASE E.T.S); Công ty TNHH MTV Sản xuất – Thương mại - Dịch vụ BIWASE (BIWASE P.T.S); Công ty TNHH MTV Tư vấn BIWASE (BIWASE WD) và Công ty CP Nước BIWASE Long An.
- c. **Tháng 11/2024:** BIWASE Long An phát hành thành công lô trái phiếu trị giá 700 tỷ đồng với lãi suất cố định 5,5%/năm, mức lãi suất tốt nhất trên thị trường vốn trái phiếu hiện nay để đầu tư nâng công suất NMN Nhì Thành từ 60.000 m³/ngày lên 120.000 m³/ngày, đánh dấu một cột mốc tài chính quan trọng thể hiện niềm tin mạnh mẽ từ phía NĐT và khẳng định vị thế tài chính vững chắc của công ty.
- d. **Tháng 9/2024:** BIWASE và Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB)-Sở Giao dịch II- ký Thỏa thuận hợp tác tài trợ vốn tín dụng đầu tư của nhà nước cho các dự án nước sạch và bảo vệ môi trường. Theo thỏa thuận, VDB sẽ tài trợ từ 10.000 tỷ đồng đến không quá 16.000 tỷ đồng với lãi suất ưu đãi cho các dự án bảo vệ môi trường do BIWASE và các doanh nghiệp trực thuộc hệ thống làm chủ đầu tư.
- e. **Tháng 10/2024:** tại TP. Cần Thơ, Công ty CP Nước Sài Gòn - Cần Thơ tổ chức ĐHCĐ bất thường để thông qua các nội dung: tăng VDL, đổi tên thành Công ty CP Nước BIWASE Cần Thơ, khởi động lại dự án xây dựng Nhà máy nước Sài Gòn – Cần Thơ, CS 50.000 m³/ngày. BIWASE với tỷ lệ sở hữu 47% cử 1 đại diện giữ chức vụ P.Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc-người đại diện pháp luật và 1 đại diện tham gia thành viên HĐQT
- f. **Tháng 8/2024:** BIWASE được tạp chí FORBES Hoa Kỳ tại Việt Nam vinh danh “TOP 50 Công Ty Niêm Yết Tốt Nhất Việt Nam 2024”. Đây là năm thứ 5 liên tiếp BIWASE – công ty duy nhất đại diện ngành nước Việt Nam- được vinh danh nhờ duy trì tăng trưởng ổn định, bền vững.
- g. **Tại Diễn đàn M&A Việt Nam lần thứ 16 năm 2024** do Báo Đầu tư tổ chức dưới sự chỉ đạo và bảo trợ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, BIWASE vinh dự được nhận giải thưởng “Doanh nghiệp có thương vụ M&A tiêu biểu năm 2023 - 2024”.
- h. **Tại Lễ trao giải “Cuộc Bình chọn Doanh nghiệp Niêm yết 2024”,** BIWASE đã được trao giải thưởng “Tiến bộ vượt trội” ở hạng mục “Giải Quản trị Công ty 2024”. Đây là giải thưởng do Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

(HOSE), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Báo Đầu tư phối hợp tổ chức, cùng với sự hỗ trợ của các đối tác chuyên nghiệp như Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh quốc (ACCA), Viện thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD), Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) và các công ty kiểm toán hàng đầu Việt Nam.

- i. **Tháng 12/2024:** BIWASE được vinh danh “*Top 500 Doanh nghiệp tạo giá trị hàng đầu Việt Nam 2024*” do Báo Đầu tư và Công ty cổ phần Nghiên cứu Kinh doanh Việt Nam (VietResearch) phối hợp tổ chức. Giải thưởng nhằm ghi nhận và vinh danh các doanh nghiệp tiên phong trong việc định hình xu hướng phát triển bền vững, đổi mới sáng tạo, mang lại các giá trị bền vững, dài hạn cho doanh nghiệp, cổ đông, người lao động và xã hội.

Bộ phận pháp lý BIWASE hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng cổ phần với tỷ lệ sở hữu đạt 43% (VĐL: 240 tỷ đồng) tại Công ty CP Đầu tư Nước Tân Hiệp, với công trình Nhà máy nước Tân Hiệp - xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, TP HCM, công suất 300.000m³/ngày đêm cũng như đề cử nhân sự của BIWASE tham gia điều hành tại đây (gồm 3 thành viên HĐQT, 1 BKS và 1 TGD là người đại diện pháp luật).

d. Tiền lương, thù lao của HĐQT và BĐH trong năm 2024

Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động cho HĐQT thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua và phù hợp với quy định.

Chi tiết về Tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành trong năm 2024 của Công ty được trình bày tại phần thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 được kiểm toán (trang 63,64) như sau:

Thù lao của HĐQT năm 2024

TT	Họ & tên	Chức vụ HĐQT	Năm 2024 (VND)	Năm 2023 (VND)
8.	Ông Nguyễn Văn Thiên	Chủ tịch HĐQT	1.765.625.000	1.434.684.000
9.	Ông Trần Chiến Công	P.Chủ tịch	204.000.000	175.000.000
10.	Ông Dương Hoàng Sơn	Thành viên	204.000.000	175.000.000
11.	Ông Nguyễn Văn Trí	Thành viên	204.000.000	177.000.000
12.	Ông Nguyễn Thanh Phong	Thành viên	204.000.000	177.000.000
13.	Ông Tạ Trọng Hiệp	Thành viên độc lập	204.000.000	177.000.000
14.	Ông Phạm Thanh Vũ	Thành viên độc lập	204.000.000	177.000.000

Thù lao của BKS năm 2024

TT	Họ & tên	Chức vụ BKS	Năm 2024 (VND)	Năm 2023 (VND)
1	Bà Dương Anh Thư	Trưởng ban	1.051.875.000	841.500.000
2	Ông Nguyễn Đức Bảo	Thành viên	102.000.000	88.500.000
3	Bà tăng Tố Vân <i>Miễn nhiệm từ ngày 31/03/2023</i>	Thành viên		21.000.000
4	Nguyễn Thị Thu Trang <i>Bổ nhiệm ngày 31/03/2023</i>	Thành viên	102.000.000	67.500.000

Tiền lương của BDH năm 2024

TT	Họ & tên	Chức vụ BDH	Năm 2024 (VND)	Năm 2023 (VND)
1.	Ông Trần Chiến Công	Tổng GD	1.400.000.000	1.135.252.500
2.	Ông Dương Hoàng Sơn	P. Tổng GD	1.051.875.000	845.562.500
3.	Ông Ngô Văn Lui	P. Tổng GD	579.788.500	485.836.500
4.	Ông Phạm Thanh Hùng	P. Tổng GD	1.050.000.000	853.000.000
5.	Ông Mai Song Hào	P. Tổng GD	1.050.000.000	839.937.500
6.	Ông Trần Tấn Đức <i>Bổ nhiệm ngày 18/11/2024</i>	P. Tổng GD	277.200.000	-

e. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong việc điều hành các hoạt động của công ty, đồng thời đảm bảo các chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024. HĐQT thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, giám sát cũng như hỗ trợ Ban Giám đốc Công ty trong việc đưa ra các giải pháp điều hành hoạt động SXKD; đầu tư vào các doanh nghiệp cùng ngành dựa trên năng lực cốt lõi của BIWASE. Trong năm 2024, Tổng Giám đốc và các cấp quản lý đã thực hiện được những việc chính sau:

+ Triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 và các chỉ tiêu kế hoạch SXKD cụ thể từng tháng/quý do HĐQT phê duyệt.

+ Lựa chọn công ty kiểm toán (căn cứ Nghị quyết của HĐQT) dựa trên danh sách các công ty kiểm toán đã được ĐHCĐ thông qua.

+ Kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2024, soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2024 tại ngày 30/06/2024.

+ Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động quản trị và kiểm soát rủi ro.

+ Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực tại các mảng nghiệp vụ trọng yếu, phù hợp với định hướng, chiến lược kinh doanh của công ty.

+ Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo nội bộ.

+ Tiếp tục cập nhật và nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin phục vụ các sản phẩm/dịch vụ mới của công ty và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng hiện tại.

+ Thực hiện chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền cho cổ đông.

Ngoài ra, HĐQT quan tâm chỉ đạo và giám sát sâu sát đến các hoạt động như:

- Tăng cường công tác phát triển khách hàng, quảng bá sản phẩm ở tất cả các lĩnh vực: cấp nước, rác thải và nước thải; tập trung đẩy mạnh công tác quảng bá, tiếp thị sản phẩm phân bón, gạch Con Voi Bình Dương đến khách hàng, đặc biệt là các tỉnh khu vực ĐBSCL.
- Đẩy mạnh hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Dương, phát triển mạng lưới kinh doanh ở những công ty BIWASE tham gia góp vốn, đầu tư như Gia Tân-Đồng Nai; Cần Thơ, Bình Phước, Long An, Quảng Bình.
- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao năng lực, bổ sung lực lượng quản lý, trau dồi kỹ năng làm việc, tay nghề chuyên môn cho CB CNV toàn Công ty, góp phần nâng cao hiệu suất lao động trong công ty, giảm giá thành sản phẩm.
- Quản lý các khoản công nợ và chi phí hợp lý. Từng bước hoàn thiện báo cáo tài chính theo chuẩn quốc tế IFRS.

Bên cạnh hoạt động SXKD, HĐQT cũng quan tâm chỉ đạo thực hiện các hoạt động thiện nguyện, thể hiện vai trò, trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội, với cộng đồng. Trong năm 2024, Công ty đã chi 2,821. tỷ đồng cho các hoạt động như: đỡ đầu trẻ mồ côi sau đại dịch Covid 19, chương trình “Xuân cho bệnh nhân nghèo ở lại bệnh viện”; tặng quà cho người nghèo ở các vùng biên giới tỉnh Bình Phước ăn Tết, ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam, tặng bò giống cho các hộ nghèo để có phương kế sinh nhai, ủng hộ các tỉnh phía Bắc bị ảnh hưởng bởi bão Yagi, hỗ trợ các tỉnh ĐBSCL bị hạn mặn....

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

HĐQT đã cơ cấu lại các tiểu ban hiện tại, điều chuyển và bổ sung thêm các thành viên thích hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng tiểu ban, đồng thời thành lập thêm tiểu ban Quản trị rủi ro để dự báo, quản trị tình hình rủi ro của các dự án, công trình do Công ty đầu tư.

Ban Quan hệ Nhà đầu tư (Investor Relation - IR) của BIWASE chính thức được thành lập vào tháng 7 năm 2024 theo Quyết định số 55/QĐ-HĐQT với vai trò quan

trọng trong việc cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ và kịp thời giữa doanh nghiệp và các cổ đông, nhà đầu tư.

Hiện tại, HĐQT có 5 tiểu ban giúp việc gồm: Tiểu ban Nhân sự, Tiểu ban Đầu tư-Phát triển, Tiểu ban Quản trị Rủi ro, Tiểu ban Lương-Thưởng, Tiểu ban Quan hệ Nhà đầu tư (Tiểu ban IR).

Kể từ đầu năm 2024, bộ phận Công bố Thông tin (nay là Tiểu ban IR) đã từng bước thực hiện việc Công bố thông tin bằng tiếng Anh song song với tiếng Việt. Khi Thông tư số 68/2024/TT-BTC quy định về công bố thông tin đồng thời bằng tiếng Anh và tiếng Việt bắt đầu có hiệu lực thì việc công bố thông tin định kỳ, bất thường và các nội dung khác bằng cả hai ngôn ngữ của Công ty được đảm bảo, góp phần nâng cao tính minh bạch, tạo thêm uy tín của công ty trên thị trường chứng khoán, thu hút các nhà đầu tư quốc tế.

Tổ kiểm toán nội bộ trong kỳ cũng kiểm tra tình hình tài chính hoạt động của các công ty con, chi nhánh trực thuộc công ty.

Tổ quản lý rủi ro cũng đã xây dựng quy chế, kịch bản về các rủi ro để tham mưu ban điều hành thực hiện tốt chức năng quản trị của mình.

4. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành Công ty

Với quyết tâm và nỗ lực cao nhằm hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2024, HĐQT luôn theo sát và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện đạt và vượt nhiều nội dung kế hoạch đề ra. Hoạt động của Ban Giám đốc được đánh giá mỗi 2 tháng 1 lần và theo định kỳ từng quý. Kết quả SXKD năm 2024 cơ bản đạt các chỉ tiêu đề ra tại ĐHCĐ thường niên 2024, cụ thể như sau:

- + Tổng doanh thu: 4.387 tỷ đồng (bao gồm doanh thu nội bộ của Tổng Công ty BIWASE và 3 công ty con TNHH MTV tách trong năm 2024).
- + Lợi nhuận sau thuế: 568 tỷ đồng của Tổng Công ty BIWASE và 3 công ty con TNHH MTV tách trong năm 2024).
- + Tỷ lệ thất thoát nước: 4,8 %.
- + Các chỉ tiêu kinh tế đạt và vượt Nghị quyết năm 2024.
- + Cổ tức và các quỹ đều được chi đúng theo Nghị Quyết năm 2024 và được sử dụng đúng quy định, ổn định.

Nhìn chung, Ban Giám đốc đã hoàn thành những mục tiêu quan trọng như: doanh thu, lợi nhuận, tỷ lệ giảm thất thoát nước-hạng mục góp phần đáng kể vào quỹ đầu tư phát triển; đầu tư, phát triển hệ thống cấp nước, nước thải và rác thải; đầu tư vào các công ty cấp nước cùng ngành; các dự án đầu tư xây dựng cơ bản được thực hiện đúng tiến độ và phát huy hiệu quả ngay khi đưa vào sử dụng..., triển khai thực hiện nhiều biện pháp kinh doanh, tiếp thị khách hàng, tăng doanh thu các sản phẩm phân bón, gạch Con Voi BIWASE. Năm 2024 qua đi với rất nhiều khó khăn, tuy nhiên, với những nỗ lực của mình, Ban Giám đốc Công ty nhìn chung đã hoàn thành các chỉ tiêu chính so với Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2024, trừ yếu tố khách quan.

5. Về công tác quản trị tài chính

Công tác quản trị tài chính luôn được HĐQT chú trọng. Công tác kiểm toán, kiểm soát chi tiêu tài chính trong hoạt động kinh doanh, trong XDCB thường xuyên được tăng cường, công khai minh bạch, tiết kiệm, đảm bảo theo qui định của pháp luật và doanh nghiệp niêm yết trên sàn.

Trước những khó khăn ngắn hạn về biến động lãi suất vay, tỷ giá đô la Mỹ, HĐQT đã chỉ đạo bộ phận tài chính, đặc biệt là Giám đốc Tài chính, nghiên cứu thực hiện các phương án vay đảo nợ để giảm chi phí vay đối với các khoản vay lãi suất cao và chuyển sang vay Việt Nam đồng thay cho đô la Mỹ khi tỷ giá đô tăng cao, giúp tiết kiệm chi phí vay.

6. Đào tạo về quản trị công ty

Tất cả các thành viên HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát, Người Phụ trách quản trị, Thư ký Công ty và các bộ phận liên quan đều đã được đào tạo và thường xuyên cập nhật các quy định mới về quản trị Công ty.

HĐQT, BDH đã cử đại diện tham gia các lớp tập huấn, hội thảo về công tác quản trị công ty, các thông lệ tốt về quản trị công ty trong khu vực và thế giới, cập nhật các quy định mới về Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn... do Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE), Deloitte, VIOD... phối hợp tổ chức như: Chương trình Định hướng Thành viên Hội đồng Quản trị; Chương trình Chứng nhận Thành viên Hội đồng Quản trị, Chương trình Kiểm toán nội bộ dành cho Hội đồng Quản trị, Chương trình Chuyên sâu về Ủy ban Kiểm toán, hội thảo chuyên sâu “thực hành quản trị công ty tốt vượt trên tuân thủ”; diễn đàn Vì một mùa Đại hội cổ đông đổi mới và hiệu quả, diễn đàn thường niên 2024... nhằm nâng cao hiệu quả quản trị công ty.

Các cán bộ quản lý của Công ty đã tham dự Chuyên đề: “Xác định khoản trống và cơ hội bình đẳng giới ngành nước” do Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và Hội Cấp Thoát nước Việt Nam tổ chức vào tháng 05/2024.

7. Báo cáo về giao dịch giữa BIWASE, công ty con, công ty do BIWASE nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa BIWASE với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Công ty luôn tuân thủ báo cáo rõ ràng, thông tin đầy đủ các giao dịch trên theo quy định.

Chi tiết giao dịch vui lòng xem Báo cáo tình hình quản trị năm 2024, ngày 24/01/2025 tại Phụ lục.4.1 và 4.2, đã được công bố thông tin vào ngày 24/01/2025 và đăng tải trên website của công ty: www.biwase.com.vn.

8. Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT

Việc đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2024 đã được tổ chức, triển khai tuân thủ Điều lệ của BIWASE, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và các quy định pháp luật hiện hành, thực hiện đầy đủ các nội dung tại Nghị quyết của ĐHCĐ và các nội dung được ĐHCĐ thông qua.

Vui lòng xem chi tiết tại “Báo cáo đánh giá của TV HĐQT độc lập về hoạt động năm 2024 của HĐQT”.

III. KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG TY CỦA HĐQT NĂM 2025

Năm 2025 được dự đoán tình hình thế giới sẽ có nhiều diễn biến khó lường, kinh tế vĩ mô sẽ có nhiều khó khăn. Tuy nhiên, với quyết tâm cao của chính phủ Việt Nam khi đặt ra chỉ tiêu tăng trưởng GDP ở mức 8% trở lên vào năm 2025 và tăng trưởng giai đoạn 2026 - 2030 liên tục đạt 2 con số, tạo ra động lực mới cho HĐQT BIWASE khi hoạch định kế hoạch phát triển cho tương lai và tin rằng với kinh nghiệm lãnh đạo cũng như quyết tâm cao quyết tâm cao, HĐQT sẽ tiếp tục phát huy tốt vai trò quản trị trong năm 2024, tiếp tục nỗ lực để hoàn thành trọng trách mà các cổ đông đã tín nhiệm giao cho, đó là đảm bảo cho BIWASE luôn phát triển về quy mô, bền vững về tài chính và hướng đến môi trường xanh. HĐQT sẽ tiếp tục đề ra các mục tiêu, chiến lược mới, có những chiến thuật phù hợp với tình hình thực tế, phấn đấu hoàn thành hoặc vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025; tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch đầu tư, phát triển, đảm bảo việc cung cấp nước sạch tại các tỉnh mà BIWASE tham gia đầu tư như: Đồng Nai, Bình Phước, Cần Thơ, Long An, Quảng Bình; TP. HCM, đảm bảo cấp nước an toàn, môi trường trong sạch, an toàn cho nhà đầu tư, đảm bảo mức thất thoát nước được giữ vững hoặc thấp hơn hiện tại. Một số giải pháp cần tập trung chỉ đạo thực hiện như sau:

1. Về quản trị doanh nghiệp

HĐQT sẽ luôn bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 trong việc điều hành, cụ thể:

- Tiếp tục xây dựng hệ thống quản trị công ty theo thông lệ tốt;
- Xây dựng và phê duyệt khung, chiến lược Phát triển bền vững (ESG) và triển khai thực hành ESG;
- Nâng cao trách nhiệm của HĐQT, kiểm soát việc phân công các thành viên, tiểu ban trực thuộc;
- Nâng cao chất lượng điều hành;
- Giám sát tốt quản trị nội bộ;
- Đào tạo, tuyển chọn cán bộ có chất lượng để bổ nhiệm, đề cử ở các công ty con, công ty liên kết.
- Tiếp tục duy trì văn hóa công ty, văn hóa HĐQT nhằm tạo môi trường và động lực phát triển bền vững.

2. Về sản xuất kinh doanh

- Giữ vững và phát triển mạnh thương hiệu BIWASE trên địa bàn Bình Dương và các tỉnh BIWASE tham gia đầu tư.
- Nâng cao hiệu quả kinh doanh ở các công ty đã mua, các công ty liên kết.
- Chỉ đạo Ban điều hành đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu (bao gồm doanh thu nội bộ) của Công ty mẹ và các công ty con: ≥ 4.760 tỷ đồng, trong đó: Công ty mẹ ≥ 2.920 tỷ đồng; các công ty con ≥ 1.840 tỷ đồng.
- LNST của Công ty mẹ và các công ty con ≥ 640 tỷ đồng, trong đó: của Công ty mẹ ≥ 520 tỷ đồng; các công ty con ≥ 120 tỷ đồng.
- Tổng công suất (CS) cấp nước: $979.000 \text{ m}^3/\text{ngày}$, trong đó: 1) CS cấp nước Công ty mẹ $792.000 \text{ m}^3/\text{ngày}$; 2) CS cấp nước các công ty con $187.000 \text{ m}^3/\text{ngày}$
- Thất thoát nước toàn công ty: $\leq 4,8\%$
- Cổ tức: $12\% \rightarrow 13\%$ vốn điều lệ.
- Nước thương phẩm: $\geq 220.000.000 \text{ m}^3$.
- Khách hàng cấp nước: tăng đạt ≥ 20.000 đầu nối

Đối với lĩnh vực cấp nước

Tổ chức triển khai đầu tư mở rộng, nâng công suất các nhà máy nước, đảm bảo cấp đủ nước trong mọi tình huống trong chiến lược ngắn hạn cũng như dài hạn:

- Khởi động dự án tăng cs NMN Nhị Thành thêm $60.000 \text{ m}^3/\text{ngày}$ (đạt tổng cs $120.000 \text{ m}^3/\text{ngày}$), dự kiến sẽ đưa vào hoạt động chính thức vào quý 3/2025;
- Mở rộng phạm vi dịch vụ cấp nước: đến các huyện Cần Giuộc, Cần Đước – tỉnh Long An;
- Dự kiến 2025 - 2030, nâng CS nhà máy BIWASE Quảng Bình lên $30.000 \text{ m}^3/\text{ngày}$, phát triển, mở rộng HTCN cung cấp cho toàn bộ huyện Quảng Trạch và các vùng lân cận;
- Tăng công suất giai đoạn 3 của nhà máy nước Chơn Thành từ 30.000 lên $60.000 \text{ m}^3/\text{ngày}$.
- Xây dựng Nhà máy nước Sài Gòn - Mê Kông, công suất $50.000 \text{ m}^3/\text{ngày}$: dự kiến 100 tỷ, hoàn thành đưa vào sử dụng vào quý II/2025;
- Tiếp tục hoàn thiện và trình duyệt các phương án giá nước sạch;
- Đảm bảo dịch vụ cấp nước an toàn; thái độ phục vụ khách hàng thân thiện và có hình thức linh hoạt trong kinh doanh để thích ứng với tình hình hiện tại;

Đối với lĩnh vực rác thải

- Nghiên cứu đầu tư mở rộng thị trường ở những nơi có tính chiến lược.
- Nghiên cứu các giải pháp xử lý rác ngày càng sâu hơn, hiện đại hơn;
- Tiếp tục nghiên cứu tìm giải pháp đầu ra cho sản phẩm tái chế, nhất là phân bón Con Voi Bình Dương, góp phần hỗ trợ nông dân sản xuất nông sản hữu cơ theo chủ trương của chính phủ: Nông Sản Sạch. Sản phẩm đầu vào phải có hiệu quả, bảo đảm cân đối nguồn thu-chi và có tích lũy.
- Đầu tư lò đốt rác công suất 500 tấn/ngày kết hợp phát điện 12 MW .
- Tiếp tục hoàn thiện và trình duyệt phương án giá rác thải.

Đối với lĩnh vực nước thải

- Tiếp tục triển khai, tăng cường công tác đấu nối khách hàng đối với nước thải.
- Tiếp tục hoàn thiện và trình duyệt phương án đơn giá dịch vụ thoát nước thải sinh hoạt.
- Tăng cường công tác quản lý tài sản, duy tu để hoạt động hiệu quả, góp phần bảo vệ môi trường nước

3. Về tài chính

Nhằm đảm bảo nguồn tài chính phục vụ nhu cầu sản xuất, phát triển trong tương lai của BIWASE và nhu cầu đầu tư nâng công suất tại các công ty con, công ty liên kết, công ty cấp nước mà BIWASE tham gia góp vốn, HĐQT sẽ chuẩn bị kế hoạch huy động vốn bằng các hình thức phù hợp với quy định hiện hành.

Trong tình hình thế giới có nhiều bất ổn và khó đoán định, HĐQT sẽ chỉ đạo luân bị các kịch bản tài chính và phương án ứng phó dự phòng trong trường hợp cần thiết.

4. Về thương hiệu BIWASE

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc phục vụ để khách hàng luôn đạt sự hài lòng về chất lượng dịch vụ, đảm bảo tính an toàn, chất lượng của sản phẩm cung cấp, đảm bảo vấn đề môi trường để thương hiệu BIWASE luôn là niềm tự hào về năng lực kinh nghiệm hạ tầng kỹ thuật của tỉnh Bình Dương, để Bình Dương mạnh dạn mời gọi, thu hút đầu tư nhiều hơn nữa.
- Đảm bảo việc chi tiêu được công khai minh bạch, tiết kiệm, đảm bảo theo qui định của pháp luật và doanh nghiệp niêm yết trên sàn. Các báo cáo tài chính đảm bảo được lập theo chuẩn quốc tế IFRS để đáp ứng yêu cầu của các nhà tài trợ vốn như JICA, ADB, WB, DEG..., nâng cao uy tín và thương hiệu BIWASE cả trong và ngoài nước.

5. Về chất lượng nguồn nhân lực

- Tiếp tục đào tạo cho thành viên HĐQT mới (nếu có), Ban kiểm soát, Ban lãnh đạo của Công ty theo các chương trình đào tạo của UBCK Nhà nước, VIOD hay các đơn vị đào tạo khác để hoàn thiện kiến thức quản trị, kiến thức chuyên môn như các nước tiên tiến và theo chuẩn quốc tế;
- Tăng cường công tác nhân sự, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng hiệu quả kinh doanh và lực lượng kế thừa;
- Tăng cường ứng dụng công nghệ trong SXKD và dịch vụ bán hàng, dịch vụ khách hàng để tăng hiệu quả kinh doanh;

6. Về công tác chống thất thoát nước, quản lý kỹ thuật vật tư, thiết kế mạng lưới

- Tiếp tục nâng cao kiến thức công tác chống thất thoát nước bằng các giải pháp, công nghệ tiên tiến;
- Duy trì tỷ lệ thất thoát nước ở mức ngang bằng hoặc thấp hơn so với hiện tại;
- Quản lý tốt chất lượng vật tư đưa vào sử dụng và quản lý thiết kế, thi công chặt chẽ để không phát sinh thất thoát thêm;
- Chú ý công tác bảo trì và triển khai thêm đồng hồ điện từ, đo đạc từ xa;

7. Về công tác quản lý tài sản

- Tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý tài sản, nhất là tài sản chìm dưới đất, tổ chức quản lý tài sản thuộc hệ thống thu gom xử lý nước thải và mạng lưới cấp nước;
- Quản lý vật tư, thông tin khách hàng có khoa học hơn, chất lượng cao hơn.

8. Về tổ chức bộ máy

- Kiện toàn bộ máy quản lý, điều hành; nâng cao năng lực lãnh đạo và chuyên môn cho cán bộ lãnh đạo thông qua việc bồi dưỡng, khóa đào tạo tại công ty và ngoài công ty;
- Chú trọng công tác bồi dưỡng nhân sự, đào tạo, huấn luyện, nâng cao tay nghề cho CB CNV Công ty; nâng cao năng suất lao động, tăng thu nhập cho CB CNV;
- Chuẩn bị đội ngũ kế thừa có năng lực để có thể đảm nhận công việc khi cần thiết, đảm bảo hoạt động của công ty được ổn định xuyên suốt.

9. Về triển khai thực hiện các dự án

- Tiếp tục theo dõi, tổ chức triển khai thực hiện hồ sơ pháp lý cho dự án Xa lộ Nước Long Thành-tỉnh Đồng Nai;
- Đầu tư vốn để phục vụ nhu cầu phát triển tại các công ty BIWASE đầu tư ở Đồng Nai, Cần Thơ, Long An, Quảng Bình....;
- Thực hiện dự án cấp nước cho các KCN Becamex- VSIP;
- Đưa nước về hỗ trợ các vùng nông thôn nơi mà chất lượng nước chưa đạt chuẩn của Bộ Y Tế;
- Tiếp tục đầu tư ống trực, ống dẫn ở những nơi hệ thống cấp chưa phủ kín khi có cái tạo đường;
- Thực hiện đúng/vượt tiến độ các dự án Công ty làm Chủ đầu tư;
- Có chiến lược huy động các nguồn vốn phù hợp như: vốn ODA ít điều kiện của ADB (không qua bảo lãnh của Chính phủ), ngân hàng Thế Giới (WB), Cơ quan

hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA), tổ chức tài chính DEG của Đức, Quỹ Đầu tư-Phát triển, Quỹ Bảo vệ Môi trường, các ngân hàng có lãi suất cho vay thấp và trong CBCNV, cổ đông hiện hữu của Công ty để thực hiện các dự án sản xuất kinh doanh về cấp nước, rác thải và đầu tư tài chính.

10. Công tác M&A

- Nếu có cơ hội tốt, ở lĩnh vực cấp nước và rác thải tại những nơi có tiềm năng hiệu quả, trong phạm vi nguồn vốn công ty có được, công ty sẽ tiếp tục đầu tư vào ngành nghề cốt lõi.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 cũng như Kế hoạch quản trị và định hướng phát triển công ty năm 2025 của Công ty CP-Tổng Công ty Nước –Môi trường Bình Dương, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông;
- HĐQT; BKS, BDH Cty;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thiên

Thủ Dầu Một, ngày 03 tháng 03 năm 2025

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP
VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Đánh giá về hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2024, thành viên HĐQT độc lập nhận định chung như sau:

- HĐQT Công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty đại chúng niêm yết. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, mở rộng thị trường, đầu tư công nghệ và xây dựng hệ thống quản lý đều được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.
- Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

1. Về cơ cấu tổ chức

- Trong năm 2024, HĐQT có tất cả 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập (ông Tạ Trọng Hiệp, ông Phạm Thanh Vũ). Toàn bộ các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ các cuộc họp và tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phân biện chiến lược, đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực.

2. Về cơ chế vận hành hoạt động:

- Năm 2024, HĐQT đã tổ chức các phiên họp, các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ, tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phân biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược, kế hoạch kinh doanh, tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý trong Công ty đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban điều hành.
- Các thay đổi về kế hoạch đầu tư, chiến lược mới đều được nghiên cứu độc lập, có cơ sở khoa học và phân biện giữa HĐQT và BĐH.

3. Về kết quả công tác quản trị và giám sát:

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHCĐ đề ra.
- HĐQT đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế.
- HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát BĐH thực hiện các nội dung đã được ĐHCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.
- Thành viên HĐQT giữ chức danh trong BĐH thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của BĐH. Các quyết định quan trọng của BĐH đều được phân tích, phản biện và tham vấn từ các thành viên HĐQT / Chủ tịch HĐQT nhằm bảo đảm lợi ích của Công ty.
- Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với BĐH và có sự chia sẻ kinh nghiệm, tương tác, trao đổi đối với BĐH về nghiệp vụ quản trị Công ty.
- HĐQT và BĐH cùng phối hợp chặt chẽ để đạt được cơ bản một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra trong năm 2024, một số chỉ tiêu thực hiện cụ thể như sau:

S T T	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2023	So với TH 2023 (%)	Kế hoạch Năm 2024	So với KH 2024 (%)
1	Tổng doanh thu (gồm DT nội bộ)	Tỷ đồng	4.387	3.977	110%	4.100	107%
2	Tổng chi phí, trong đó:	Tỷ đồng	3.732	3.311	113%		
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	655	666	98%		
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	568	601	94%	700	81%
5	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	200.008.862	183.066.221	109%	192.700.000	104%
6	Đầu nối cấp nước	K hàng	18.466	18.997	97%	23.000	80%
7	Tỷ lệ thất thoát nước	%	4,8	5	-0,2%	5	104%
8	Cổ tức	%	13%(TM)	14%(CP)		13%(TM)	100%

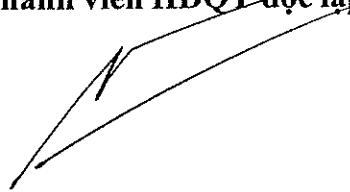
4. Kết luận:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do ĐHCĐ giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của BĐH, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với BĐH tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2024.

- Nhìn chung, năm 2024 mặc dù chịu ảnh hưởng nhiều bởi việc thay đổi cơ chế, chính sách và biến đổi khí hậu, tuy nhiên tình hình kinh tế sản xuất trên địa bàn tỉnh Bình Dương có dấu hiệu phục hồi dần từ sau dịch bệnh Covid-19 và với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, hợp tác thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, HĐQT đã triển khai các giải pháp quyết liệt trong công tác giám sát, chỉ đạo BĐH thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và hoàn thành kết quả năm vượt bậc, đảm bảo lợi ích cho Công ty và cổ đông.

Trên đây là báo cáo của thành viên quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 của Hội đồng quản trị, kính trình Đại Hội cổ đông thường niên năm 2025 thông qua

TM. Thành viên HĐQT độc lập



Tạ Trọng Hiệp

Thủ Dầu Một, ngày 03 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
CỦA CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. TỔNG QUAN

Trong năm 2024, cùng với những bất ổn của thế giới do chiến tranh tại một số quốc gia, tại Việt Nam một số vị trí lãnh đạo cấp cao cũng có thay đổi lớn, theo đó tình hình phát triển kinh tế - xã hội của Bình Dương cũng còn gặp không ít khó khăn, bối cảnh kinh tế Việt Nam không phát triển như kỳ vọng, một số ngành, lĩnh vực kinh tế còn chịu tác động tiêu cực; thêm vào đó, với những tác động do biến đổi khí hậu: tình trạng hạn hán, thiếu nước sạch một số tỉnh miền Tây, bão lũ miền Bắc và miền Trung xảy ra liên tục và kéo dài trong năm làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống người dân nơi đây; thị trường chứng khoán và thị trường ngoại hối không ổn định, giá nguyên nhiên vật liệu, tỷ giá ngoại tệ tăng cao đã làm tăng tương ứng một số chi phí SXKD; trong khi đó giá cả các sản phẩm, dịch vụ cung cấp lại chưa được điều chỉnh đã làm ảnh hưởng kết quả hoạt động của Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương (BIWASE).

Ngoài việc đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng nước của người dân cũng như đảm bảo dịch vụ thu gom, xử lý chất thải và nước thải phát sinh trên địa bàn tỉnh, Tổng công ty BIWASE luôn chú trọng đến môi trường, sản xuất xanh, sản xuất tuần hoàn xử lý rác triệt để (không chôn lấp)..., luôn hướng đến lợi ích cộng đồng và có trách nhiệm với môi trường, cộng đồng. Ban điều hành và đội ngũ nhân sự Tổng Công ty BIWASE đã hết sức nỗ lực thực hiện các biện pháp tăng trưởng doanh thu cũng như tiết giảm chi phí, phân đầu thực hiện kế hoạch được giao năm 2024 với một số kết quả đạt được như sau:

2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

S T T	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2023	So với TH 2023 (%)	Kế hoạch Năm 2024	So với KH 2024 (%)
1	Tổng doanh thu (gồm DT nội bộ)	Tỷ đồng	4.387	3.977	110%	4.100	107%
2	Tổng chi phí, trong đó:	Tỷ đồng	3.732	3.311	113%		
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	655	666	98%		
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	568	601	94%	700	81%
5	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	200.008.862	183.066.221	109%	192.700.000	104%
6	Đầu nổi cấp nước	K hàng	18.466	18.997	97%	23.000	80%

7	Tỷ lệ thất thoát nước	%	4,8	5	-0,2%	5	104%
8	Cổ tức	%	13% TM	14%(CP)		13%(TM)	100%

Trong đó, doanh thu chưa ghi nhận tại lĩnh vực xử lý nước thải với tổng giá trị 146,43 tỷ đồng, chi phí tương ứng 100,26 tỷ đồng. Nếu cộng thực hiện, tổng doanh thu sẽ đạt 4.533,43 tỷ đồng, đạt 111% kế hoạch 2024, lợi nhuận trước thuế sẽ là 703,17 tỷ đồng, tăng 106% so với cùng kỳ năm 2023.

2.1 SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC

- Doanh thu sản xuất nước năm 2024: **2.562** tỷ đồng. Đạt **106%** kế hoạch năm 2024 (2.421 tỷ đồng), tăng 11% so với năm 2023 (2.307 tỷ đồng).
- Nước sản xuất **212.669.878 m³**, tăng 9,2% so với năm 2023 (194.617.067m³) trong đó nước tự dùng phục vụ bảo trì, súc xả đường ống và vệ sinh công nghiệp chiếm 1.5% (3.338.177m³), tăng so với cùng kỳ năm 2023 do các nhà máy tăng cường công tác vệ sinh nhà máy... Lượng hoá chất sử dụng như vôi, phèn, clor, PAC... sử dụng theo quy định, tiêu chuẩn về xử lý nước ăn uống.
- Sản lượng nước tiêu thụ **200.008.862m³**, tăng 9,2% so với cùng kỳ năm 2023 (**183.066.221m³**), đạt **104%** so với kế hoạch năm 2024 (192.700.000m³) với tỷ lệ tăng trưởng mục đích sinh hoạt đạt 108%, sản xuất đạt 110% so với cùng kỳ, chi tiết được phân theo mục đích sử dụng gồm:

STT	Mục đích sử dụng nước	Sản lượng tiêu thụ (m ³)		Tỷ lệ Tăng trưởng (%)	Chiếm tỷ lệ (%)
		Năm 2024	Năm 2023		
1	Tư Gia	97.237.031	90.163.937	108%	49%
2	HCSN	3.032.634	2.588.505	117%	1,5%
3	Sản xuất	96.746.191	88.165.216	110%	48%
4	KD, Dịch vụ	2.993.006	2.148.563	139%	1,5%
Tổng Cộng		200.008.862	183.066.221	109%	100%

- Thất thoát nước năm 2024: 4,8%,
- Điện năng tiêu thụ bình quân cho 1 m³ nước sản xuất là: 0,34 Kw/m³.
- Đầu nối khách hàng cấp nước trong năm 2024: **18.466** khách hàng, đạt 97% so với cùng kỳ (18.997 đầu nối) và 80% so với kế hoạch 2024 (23.000 đầu nối), cụ thể tại phụ lục đính kèm.
- Trong năm 2024 tổng giá trị đầu tư công trình ống trực, ống phân phối bằng nguồn vốn đầu tư phát triển của công ty đạt **164** tỷ đồng, các công trình tập trung chủ yếu ở các chi nhánh cấp nước như: Thủ Dầu Một, khu liên hợp, Dĩ An, Thuận An, Bàu Bàng, Tân Uyên Chơn Thành.
- Số m đường ống cấp nước thi công, thực hiện trong năm 2024 tăng thêm **316.643** m, cụ thể như sau:

S tt	Tên chi nhánh	Cộng (m)	Số đường ống thi công thực hiện trong kỳ (m)			
			Ống cấp 1: ≥ D600	Ống cấp 2: D300 → < D600	Ống cấp 3: D110 → < D300	Ống phân phối, trực: < D110
1	CNCN Khu Liên Hợp	52.811	0	0	37.985	14.826
2	CNCN Dĩ An	29.010	0	800	19.360	8.850
3	CNCN Thủ Dầu Một	16.081	0	0	4.737	11.344
4	CNCN Tân Uyên	47.346	0	0	28.410	18.936
5	CNCN Thuận An	24.305	80	735	10.900	12.590
6	CNCN Bàu Bàng	75.849	5.688	0	52.253	17.908
7	CNCN Chơn Thành	43.763	0	1.188	20.581	21.994
8	CNCN Phước Vĩnh	27.478	0	2.500	23.478	1.500
Tổng cộng		316.643	5.768	5.223	197.704	107.948

2.2 CÔNG TÁC VỆ SINH MÔI TRƯỜNG

* Thu gom, vận chuyển và xử lý rác:

- Doanh thu tại lĩnh vực xử lý chất thải đạt: **886** tỷ đồng, ngoài ra doanh thu 6 tháng đầu năm 2024 do Tổng công ty BIWASE xuất hộ 108,04 tỷ đồng, nếu cộng vào doanh thu sẽ đạt **994** tỷ đồng, đạt 99,4% kế hoạch được giao năm 2024 (1.000 tỷ đồng), tăng 9,5% so với năm 2023 (908 tỷ đồng).
- Khối lượng rác tiếp nhận năm 2024 là 970.656 tấn, trung bình tiếp nhận và xử lý khoảng: 2.652 tấn/ngày, tăng 4% so với cùng kỳ năm 2023 (2.552 tấn/ngày). Phân loại chất thải chiếm tỷ lệ và tốc độ tăng trưởng như:

STT	Thành phần	Khối lượng 2024 (tấn)	Chiếm tỷ lệ (%)
1	Rác thải sinh hoạt	843.189	86,9
3	Bùn thải nguy hại	12.155	1,3
4	Chất thải công nghiệp thông thường	93.399	9,6
5	Chất thải lỏng nguy hại	8.098	0,8
5	Chất thải rắn nguy hại	13.039	1,3
6	Chất thải y tế nguy hại	776	0,1
Tổng cộng		970.656	100

- Tổng số khách hàng đến nay: 3.007 khách hàng. Trong đó phát triển trong năm 2024 tăng 226 khách hàng (đến ngày 31/12/2023 là 2.781 khách hàng).

2.3 CÔNG TÁC THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

- Doanh thu năm 2024 của lĩnh vực xử lý nước thải: 73 tỷ đồng, đạt 46% kế hoạch được giao 2024 (160 tỷ đồng). Doanh thu chưa ghi nhận 146,43 tỷ đồng, trong đó trong kỳ là 99,63 tỷ đồng do đang chờ phê duyệt đơn giá từ Sở tài chính, nếu cộng phần doanh thu thực hiện trong kỳ sẽ là 172,63 tỷ đồng, đạt 151% so với cùng kỳ (114 tỷ đồng), đạt 108% so với kế hoạch 2024.

- Đến nay, tổng lượng nước thải được thu gom, xử lý tại các chi nhánh: 21.891.681m³ với chất lượng nước thải sau xử lý ổn định, đạt loại A, QCVN 14:2008/BTNMT. Tổng số lượng hộ đầu nối nước thải đến nay đạt 27.858 khách hàng. Chi tiết tại phụ lục đính kèm.

*** Bảng tổng hợp tình hình hoạt động của các Chi nhánh xử lý nước thải trong kỳ**

STT	Chi nhánh xử lý nước thải	Công suất thiết kế (m ³ /ngày đêm)	Lượng nước xử lý trong kỳ (m ³)	Sản lượng xử lý Bình quân (m ³ /ngày đêm)	Sản lượng theo kế hoạch 2024 (m ³ /ngày đêm)	Đạt Kế hoạch SL 2024 (%)	Số lượng đầu nối (khách hàng)		Ghi chú
							Tăng trong kỳ	Lũy kế	
1	Thủ Dầu Một	35.000	7.293.082	19.926	18.000	111%	294	9.387	31/05/2013
2	Thuận An	17.000	5.817.337	15.894	16.500	96%	530	6.328	21/04/2017
3	Dĩ An	20.000	5.625.375	15.370	16.500	93%	1.368	8.658	30/11/2018
4	Tân Uyên	15.000	3.155.887	8.623	8.600	100,2%	455	3.485	01/04/2019
	Tổng cộng	87.000	21.891.681	59.813	59.600	100,3%	2.647	27.858	

2.4 XÂY DỰNG CƠ BẢN:

Tổng giá trị giải ngân trong năm 2024 tại Tổng công ty BIWASE đạt 227 tỷ đồng, tiến độ thực hiện như sau:

- Hoàn tất quyết toán hoàn thành các dự án:

1. Dự án đầu tư nâng công suất xử lý rác sinh hoạt thành phân compost, công suất tăng thêm 840 tấn/ngày (GD4);
2. Dự án công trình Lò đốt rác và phát điện, công suất 200 tấn/ngày (8.400 kg/giờ), kết hợp phát điện CS 5MW.

- Các dự án đang được tổ chức thực hiện, theo dõi trong kỳ:

+ Tại Tổng công ty BIWASE:

1. Dự án mở rộng NMN Chơn Thành - GD 3: CS tăng thêm 30.000m³/ngày đêm: đang triển khai nghiệm thu đưa vào sử dụng công trình.
2. Dự án kết nối tuyến ống cấp nước về vùng sâu, vùng xa của tỉnh Bình Dương, tiến độ đến nay đạt khoảng 50%.

3. Dự án Lò đốt rác công suất 500 tấn/ngày, kết hợp phát điện CS 12MW: đã có chủ trương chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh Bình Dương. Đang tổ chức triển khai thực hiện dự án.

4. Dự án Xa lộ nước Long Thành: hiện tại một số quy hoạch sử dụng đất cơ bản đã phù hợp triển khai dự án. Đang tiến hành làm việc với các địa phương huyện Vĩnh Cửu, Biên Hòa tiến hành rà soát các quy hoạch xây dựng để cho các địa phương tiến hành thủ tục điều chỉnh quy hoạch phân khu làm cơ sở tiến hành đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

+ Tại các công ty con, công ty liên kết của BIWASE:

Nhằm tạo điều kiện, cơ hội phát triển phạm vi phục vụ thị trường Long An, Quảng Bình trong thời gian tới và góp phần mang lại giá trị gia tăng cho doanh nghiệp, Trong kỳ, Công ty BIWASE trọng tâm vào công tác quản lý, vận hành hiệu quả cũng tham gia đầu tư tăng công suất, phát huy hiệu quả cấp nước tại một số nhà máy nước, điển hình như:

1. Đầu tư tăng công suất NMN Nhị Thành - Công ty CP Nước BIWASE Long An thêm khoảng 60.000 m³/ngày đêm, nâng công suất tổng cộng 120.000 m³/ngày đêm. Sản lượng tiêu thụ thực tế bình quân hiện tại đạt vượt công suất hiện có 60.000 m³/ngày đêm. đang triển khai thi công thực hiện, tiến độ đến nay đạt khoảng trên 50%.

2. Dự án cấp nước Nha Bích tỉnh Bình Phước công suất 180.000 m³/ngày đêm: đang đề xuất UBND tỉnh Bình Phước chấp thuận để công ty tiến hành nghiên cứu dự án. UBND tỉnh đã chuyển Sở Kế Hoạch, Sở Xây Dựng và UBND thành phố Đồng Xoài tham mưu theo quy định. Hiện tại đang thực hiện chuyển nhượng khu đất diện tích 4,4ha tại phường Tân Thành - thành phố Đồng Xoài để làm quỹ đất xây dựng nhà máy.

3. Đầu tư các tuyến ống truyền tải, phân phối cấp nước cho xã Quảng Phương, Quảng Châu, Quảng Phú và rẽ nhánh về Cảnh Dương (công suất thiết kế nhà máy hiện tại 15.000 m³/ngày đêm, công suất tiêu thụ thực tế hiện tại đạt khoảng 5.000 m³/ngày đêm.)

4. Đầu tư tăng công suất NMN Quảng Châu - Công ty CP Nước BIWASE Quảng Bình thêm khoảng 15.000 m³/ngày đêm. Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

2.5 CÔNG TÁC NHÂN SỰ - QUẢN TRỊ

Đến nay, Công ty có tổng số CBCNV chính thức là 655 người giảm 399 người so với năm 2023 (1.054 người). Cụ thể nhân sự thay đổi chi tiết như sau:

STT	ĐƠN VỊ	ĐẾN 30/9/2024	+/- TRONG KỲ	ĐẾN 31/12/2023	GHI CHÚ
1	CNCN Dĩ An	110	-2	112	
2	CNCN Khu Liên Hợp	87	-3	90	
3	CNCN Thủ Dầu Một	51	0	51	
4	CNCN Thuận An	45	0	45	
5	CNCN Tân Uyên	49	-1	50	
6	CNCN Chơn Thành	0	-40	40	Điều chuyển
7	CNCN Bàu Bàng	21	2	19	
8	CNCN Dầu Tiếng	8	0	8	
9	CNCN Phước Vĩnh	4	0	4	
10	CN Dịch Vụ Đô Thị	0	-33	33	Điều: chuyển
11	CN Xử Lý Chất Thải	0	-303	303	Điều chuyển
12	CN NT Thủ Dầu Một	47	-5	52	
13	CN NT Thuận An	36	-1	37	
14	CN NT Dĩ An	19	-1	20	
15	CN NT Tân Uyên	19	-1	20	

16	CN Tư Vấn CTN	16	-2	18	Điều chuyển
17	CN XL Cơ Điện	1	0	1	
18	CNCN Con Voi	0	-13	13	
19	Ban Điều Hành	8	0	8	
20	Phòng nhân Sự - Quản Trị	45	3	42	
21	Phòng Tài Chính Kế Toán	25	1	24	
22	Phòng Kế Hoạch Vật Tư	6	0	6	
23	Phòng Đầu Tư	9	2	7	
24	Phòng CTT và DVKH	40	0	40	
25	Trung tâm QLCL Nước	7	-2	9	
26	TT Đào Tạo>NNL	2	0	2	
Tổng cộng		655	-399	1.054	

- Số nhân viên giảm do điều chuyển nhân sự từ việc tách 3 chi nhánh thành 3 công ty và chuyển chi nhánh phân bón Con Voi về Công ty ETS.
- Trong năm 2024, để đáp ứng nhu cầu mở rộng, tăng quy mô, phạm vi dịch vụ cấp nước tại các công ty thộc khu vực Long An, Quảng Bình, Cần Thơ và các doanh nghiệp có vốn của BIWASE, Công ty BIWASE đã tiếp tục tập trung đào tạo nguồn nhân lực cũng như chuẩn bị lực lượng kế thừa cho công tác quản lý mạng, chống thất thoát nước, vận hành hiệu quả hệ thống cấp nước tại đây.

2.6 QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- Từ ngày 1/4/2024, Thành lập Phòng Đầu tư trực thuộc Tổng công ty BIWASE với chức năng tham mưu cho lãnh đạo Tổng công ty BIWASE thực hiện công tác tổ chức thực hiện, quản lý đầu tư các dự án/công trình do tổng công ty BIWASE làm chủ đầu tư hoặc tại các đơn vị có liên quan của tổng công ty BIWASE
- Nhằm đáp ứng nhu cầu trao đổi thông tin của nhà đầu tư, cổ đông,... với doanh nghiệp, Tổng công ty BIWASE đã thành lập Ban quan hệ nhà đầu tư BIWASE (IR - ngày 15/7/2024). Trong kỳ đã thực hiện việc công bố thông tin song ngữ trước thời gian quy định đối với Công ty niêm yết với quy mô lớn, kể cả trong các cuộc họp gặp gỡ trao đổi, hội thảo với nhà đầu tư, cổ đông trong năm. (3 lần vào ngày 6/8/2024, 14/11/2024, 28/11/2024).
- **Chuyển đổi 3 Chi nhánh thành 3 Công ty TNHH MTV:** hoàn thành chuyển đổi 3 chi nhánh thành 3 Công ty TNHH 100% vốn của BIWASE, gồm:
 - + Chi nhánh xử lý chất thải thành Công ty TNHH MTV Liên hợp Khoa học – Công Nghệ - Môi trường BIWASE, mã số doanh nghiệp: 3703221375, cấp ngày 1/7/2024, vốn điều lệ đăng ký 850 tỷ đồng, BIWASE đề cử ông Phạm Thanh Hùng – Chủ tịch Hội đồng thành viên.
 - + Chi nhánh cấp nước Chơn Thành thành Công ty TNHH MTV Nước BIWASE Bình Phước, mã số doanh nghiệp: 3801301847, cấp ngày 27/6/2024, vốn điều lệ đăng ký 400 tỷ đồng, BIWASE đề cử ông Mai Song Hào – Chủ tịch Hội đồng thành viên.
 - + Chi nhánh Dịch vụ đô thị thành Công ty TNHH MTV Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ BIWASE, mã số doanh nghiệp: 3703221368, cấp ngày 1/7/2024, vốn điều lệ đăng ký 40 tỷ đồng, BIWASE đề cử ông Dương Hoàng Sơn – Chủ tịch Hội đồng thành viên.
- **Chuyển Chi nhánh phân bón Con Voi** về trực thuộc của Công ty TNHH MTV Liên hợp Khoa học – Công Nghệ - Môi trường BIWASE,... cũng như thực hiện công bố thông tin liên quan theo quy định.
- **Như vậy, đến nay công ty có các đơn vị trực thuộc như sau:**

+ **14 Chi nhánh** trực thuộc gồm:

- ◆ 8 Chi nhánh Cấp nước: Dĩ An, Thủ Dầu Một, Khu Liên Hợp, Tân Uyên, Thuận An, Bàu Bàng, Dầu Tiếng, Phước Vĩnh,
- ◆ 4 Chi nhánh xử lý nước thải: Thủ Dầu Một, Thuận An, Dĩ An, Tân Uyên;
- ◆ 1 Chi nhánh tư vấn Cấp thoát nước.
- ◆ 1 Chi nhánh Xây lắp Công nghệ Cơ Điện BIWASE.

+ **5 phòng** nghiệp vụ: Nhân sự quản trị, Tài chính kế toán, Kế hoạch - Vật tư, Chống Thất Thoát, Phòng Đầu tư.

+ **2 Trung tâm:** Dạy nghề và nâng cao nguồn nhân lực BIWASE và trung tâm quản lý chất lượng nước.

2.7 VIỆC CHI TRẢ CỔ TỨC

- Đã hoàn thành phương án chia cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu (100%) với mức chi cổ tức 14% trên vốn điều lệ, gồm:

- Số lượng chứng khoán niêm yết tăng thêm: 27.008.644 cp,
- Tổng số lượng chứng khoán niêm yết BWE hiện tại: 219.928.644cp.
- Ngày thay đổi niêm yết có hiệu lực: 20/6/2024.
- Ngày số lượng chứng khoán tăng thêm được giao dịch: 01/07/2024.
- Vốn điều lệ của BIWASE hiện tại: 2.199.286.440.000 đồng.
- Đã thực hiện thay đổi Giấy Đăng ký kinh doanh của Tổng Công ty BIWASE (lần thứ 19) với vốn điều lệ mới được cấp ngày 5/7/2024.

- Kế hoạch tạm ứng chi cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt (100%) với mức chi cổ tức 13% trên vốn điều lệ, gồm:

- Thống nhất chi trả Tạm ứng cổ tức năm 2024: 13% VDL (bằng với mức chi cổ tức thông qua tại ĐHCĐ năm 2024).
- Hình thức chi cổ tức năm 2024: tiền mặt 100%.
- Tổng giá trị chi trả cổ tức năm 2024: 285,9 tỷ đồng.
- Ngày đăng ký cuối cùng: 10/02/2025.
- Ngày thanh toán từ: 24/06/2025.

2.8. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH CỦA BIWASE.

+ Trong kỳ, BIWASE đã thực hiện mua thêm cổ phần theo phương án tăng vốn điều lệ cho cổ đông hiện hữu tại các công ty: Công ty CP nước và môi trường bằng Tâm, Công ty CP ĐT XD Chánh Phú Hòa, Công ty Cổ phần cấp nước Gia Tân, Công ty CP công trình Đô Thị Thủ Thừa, Công CP Biwase Quảng Bình.

+ Trong quý 3/2024 hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng Cổ phần, hoàn thành chứng nhận sở hữu cổ phần cho BIWASE chiếm tỷ lệ sở hữu 47% (VDL: 50 tỷ đồng) tại Công ty Cp Nước Sái Gòn – Cần Thơ cũng như hoàn chỉnh việc đề cử nhân sự của BIWASE tham gia điều hành và đổi tên thành Công ty CP Nước BIWASE Cần Thơ, tiếp theo đó thực hiện tái khởi động công trình nhà máy nước Sài Gòn – Mê Kông, công suất 50.000m³/ngày đêm, dự kiến đưa công trình đi vào sử dụng trong nửa đầu năm 2025.

+ Trong quý 4/2024 hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng Cổ phần với tỷ lệ sở hữu đạt 43% (VDL: 240 tỷ đồng) tại Công ty CP Đầu tư Nước Tân Hiệp, với công trình Nhà

máy nước Tân Hiệp - xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, TP HCM, công suất 300.000m³/ngày đêm cũng như đề cử nhân sự của BIWASE tham gia điều hành tại đây (gồm 3 thành viên HĐQT, 1 BKS và 1 TGD là NĐDTPL).

+ Tổng cộng đến 31/12/2024, Tổng công ty BIWASE có 9 Công ty con, 10 công ty liên kết và 6 công ty có vốn góp của BIWASE với tổng vốn đầu tư tài chính: 5.134,33 tỷ đồng.

Bảng Tổng hợp giá trị đầu tư tài chính của BIWASE tính đến 31/12/2024.

STT	Nội dung	Giá trị đầu tư tài chính (Tỷ đồng)			Số cổ phần Biwase nắm giữ	VĐL (Tỷ đồng)	Chiếm %VĐL	Cổ tức dự kiến 2024
		Số đầu kỳ (1/1/2024)	Phát sinh (+/-)	Số cuối kỳ (31/12/2024)				
I	CÔNG TY CON	1.011	1.296	2.307	74.873.495	2.173		
1	Công ty cổ phần Xây Lập - Điện BIWASE	111		111	10.400.000	200	52%	12%
2	Công ty Cổ phần nước Biwase - Long An	794,66		794,66	60.880.740	644	94,54%	
3	Công ty TNHH ITV tư vấn Biwase	10		10	1.000.000	10	100%	MTV
4	Công ty CP nước và môi trường bằng Tâm	29,65	6	35,65	1.523.500	18	84,64%	
5	Công ty CP công trình Đô Thị Cần Giועc	34,95		34,95	407.855	4,193	97,27%	
6	Công ty CP công trình Đô Thị Châu Thành	30,71		30,71	661.400	6,885	96,06%	10%
7	Công ty TNHH MTV SX – TM – DV BIWASE		40	40		40	100%	Tách MTV
8	Công ty TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		400	400		400	100%	Tách MTV
9	Công ty TNHH MTV LH-KH-CN- MT Biwase		850	850		850	100%	Tách MTV
II	CÔNG TY LIÊN KẾT	1.104	916,71	2.020,71	77.308.553	1.996		
10	Công ty CP ĐT XD Chánh Phú Hòa	420,05	43,61	463,66	25.285.893	565	43,45%	16%
11	Công ty Cổ phần cấp nước Gia Tân	177,15	40	217,15	20.006.595	542	35,09%	
12	Công ty Cổ Phần Cấp nước Cần Thơ 2	145,60		145,60	5.752.584	117,733	48,86%	7,1%
13	Công ty Cổ Phần Cấp thoát nước Cần Thơ (CTW)	148,74		148,74	6.900.000	280	24,64%	13,26%

14	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An – LAW	92,97		92,97	4.643.740	122	38,06%	6,68%
15	Công ty Cổ phần Cấp nước Quảng Bình (NQB)	94,77		94,77	7.065.000	172,302	41%	3,6%
16	Công ty CP công trình Đô Thị Thủ Thừa	25,03	4,37	29,40	1.311.741	27,18	48,25%	
17	Công ty CP Nước BIWASE Cần Thơ		23,5	23,5	2.350.000	50	47%	
18	Công ty CP Biwase Quảng Bình		40,34	40,34	3.993.000	120	33,28%	
19	Công ty CP đầu tư Nước Tân Hiệp		764,71	764,71	9.804.000	240	40,85%	70%
III	CÔNG TY GÓP VỐN	598	6	605	36.129.700	10.331		
20	Công ty CP cấp nước Đồng Nai (DNW)	361,36		361,36	22.600.000	1.200	18,83%	12%
21	Tổng công ty sản xuất và XNK Bình Dương (PRT)	213,76		213,76	12.000.000	3.000	4%	3%
22	Tổng công ty TM XNK Thanh Lễ (TLP)	18,39		18,39	1.200.000	2.366	0,51%	2,5%
23	Tổng Công ty Cổ phần phát triển khu Công nghiệp (SNZ)	4,92	6,45	11,37	329.700	3.765	0,09%	12%
IV	Công ty liên kết của Cty CP xây lắp điện Biwase	199,62	3	202,62	10.925.962	409		
24	Công ty cổ phần Biwase – Quảng Bình	9,13	3	12,13	1.200.000	120	10%	
25	Công ty cổ phần cấp nước Vĩnh Long	190,49		190,49	9.725.962	289	33,65%	
	Tổng cộng	2.913,33	2.221,98	5.135,31	209.041.710	15.149		

2.9. BÁO CÁO TIỀN ĐỘ SỬ DỤNG VỐN CÒN LẠI TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH CHÀO BÁN RA CÔNG CHỨNG SỐ 153/GCN-UBCK ngày 3/8/2020.

Vào năm 2020, Công ty BIWASE có phát hành cổ phiếu tăng 25% vốn điều lệ từ 1.500 lên 1.875 tỷ đồng theo giấy chứng nhận chào bán ra công chứng số 153/GCN-UBCK ngày 3/8/2020. Trong đó:

- + Tổng số tiền theo phương án sử dụng vốn: 963.942.364.000 đồng.
- + Số tiền đã sử dụng lũy kế đến ngày 31/12/2024: 949.321.604.000 đồng.
- + Số tiền chưa sử dụng hết tại ngày 31/12/2024: 14.620.760.000 đồng.

(Báo cáo tiến độ sử dụng vốn đính kèm).

Việc vẫn còn tồn số tiền giá trị 14.620.760.000 đồng, tương ứng tỷ lệ 5% vẫn chưa thực hiện, giá trị hợp đồng giữa Công ty BIWASE và Tổng Công ty BECAMEX IDC về việc BIWASE mua đất để thực hiện kế hoạch xây dựng tòa nhà XD văn phòng BIWASE tại khu thành phố mới Bình Dương. Theo nội dung hợp đồng nguyên tắc số 98/HĐNT/2019 ngày 5/11/2029 đã ký giữa BIWASE và BECAMEX IDC về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất lô TM-3A diện tích 9.494 m² tại khu đô thị mới thì sau thi Công ty BIWASE thanh toán đạt 95% giá trị hợp đồng Tổng công ty BECAMEX IDC sẽ phát hành giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang tên của BIWASE và BIWASE sẽ thanh toán phần 5% còn lại của hợp đồng (tương đương 14.620.760.000 đồng), tuy nhiên hiện khu đất trên chưa được ra giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang tên của BIWASE nên công ty BIWASE chưa thanh toán khoản còn lại này.

Công ty đã gửi văn bản đến Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP để yêu cầu cấp Giấy CNQSDĐ cho Công ty và đến ngày 24/10/2024, Tổng Công ty Becamex IDC có văn bản số 1138-CV-IDC-PTTM&DVDT về việc chuẩn bị hồ sơ thực hiện thủ tục chuyển nhượng một phần dự án và Công ty BIWASE đã bàn giao đầy đủ hồ sơ cho Tổng Công ty Becamex IDC theo đúng yêu cầu. Qua trao đổi, đại diện Tổng Công ty Becamex IDC thống nhất sẽ nộp hồ sơ bổ sung và dự kiến hoàn thành Giấy CNQSDĐ vào khoảng quý II/2025.

Ngoài ra, nội dung Báo cáo tiến độ sử dụng vốn này đã được kiểm toán và Công bố thông tin trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM và website Công ty: www.biwase.com.vn.

PHẦN II

NHẬN XÉT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2024

Do các sản phẩm của công ty chủ yếu là các sản phẩm, dịch vụ công ích nên kết quả thực hiện các lĩnh vực hoạt động chuyên ngành mang tính đặc thù, thì ngoài nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả tài chính thì quan trọng hơn là những hiệu quả về mặt môi trường, hạ tầng đô thị góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và tạo động lực phát triển cho tỉnh Bình Dương.

1. Thuận lợi:

- Tiếp tục, đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng, triển khai thi công tuyến ống cấp nước đến các vùng nông thôn, vùng ven các thị trấn thuộc dự án đầu tư cấp nước vùng sâu, vùng xa để người dân được hưởng lợi ích từ nguồn nước sạch của công ty và đáp ứng tiêu chí về tỷ lệ cấp nước sạch của đô thị mới. Ngoài ra, tiếp tục tập trung đầu tư mở rộng phạm vi cấp nước ở những khu vực có tiềm năng như huyện Bàu Bàng, huyện Hớn Quản, Chơn thành thuộc tỉnh Bình Phước. Sản lượng nước tiêu thụ tăng trưởng tốt đạt 9% và doanh thu tăng 10% so với năm 2023.
- Về chống thất thoát kết quả đạt tốt đạt 4,8% và cần nỗ lực duy trì ở mức thất thoát thấp thông qua việc đầu tư thêm nhiều thiết bị có giá trị nhằm ổn định áp lực trong mạng lưới, phát hiện xử lý một số lỗi bất hợp lý trên mạng.
- Tập trung nguồn nhân lực nâng cao hiệu quả trong công tác điều hành và quản lý vận hành, kiện toàn bộ máy hoạt động tại Tổng Công ty BIWASE, tại các công ty con, công ty liên kết thuộc cụm Long An, Quảng Bình, Cần Thơ, Vĩnh Long, Đồng Nai,... năm 2024, một số công ty con mới tiếp nhận có dấu hiệu phục hồi và kinh doanh năm 2024 có lãi như Công ty Cp Nước BIWASE- Long An, Công ty CP Nước và MT Bàng Tâm, Công ty CP Công trình Đô thị Châu Thành,...
- Trong kỳ, tận dụng việc lãi suất tại các ngân hàng trong nước giảm (trong đó có Quỹ Bảo vệ môi trường Bình Dương với mức lãi suất ưu đãi 2,6%) Tổng công ty BIWASE đã huy động các nguồn lực tài chính phù hợp thay thế, bổ sung để cơ cấu

lại một số khoản vay hợp lý hơn để đạt hiệu quả cao hơn tại các công ty con, công ty liên kết và đáp ứng tốt với nhu cầu đầu tư phát triển của tại Tổng công ty, qua đó góp phần sử dụng hiệu quả vốn đầu tư.

1. Khó khăn:

- Các phương án trình điều chỉnh đơn giá nước sạch, rác thải và nước thải đã trình, qua nhiều lần họp bàn, tuy nhiên hiện chưa được điều chỉnh phù hợp, vẫn còn đang trong quá trình hoàn thiện cuối, trình UBND tỉnh phê duyệt.
- Do ảnh hưởng tăng tỷ giá ngoại tệ trong kỳ làm đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối kỳ năm 2024: 114,57 tỷ đồng, tăng mạnh so với cùng kỳ (35,86 tỷ đồng) → tăng chi phí và giảm lợi nhuận doanh nghiệp trong kỳ.
- Trình tự thực hiện xây dựng cơ bản với mức độ tuân thủ luật định ngày càng cao, khó khăn trong việc đáp ứng hồ sơ các dự án đầu tư, trong khi đó thủ tục xử lý, giải quyết công việc của các sở ban ngành, địa phương, ... có phần dè dặt và trì trệ đã làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai, hoàn thành một số công trình.
- Hợp đồng thu gom, xử lý nước thải của 4 nhà máy thoát nước tiếp tục chưa được gia hạn nên phần doanh thu tương ứng chưa được ghi nhận tại lĩnh vực này khoảng 146,43 tỷ đồng (18 tháng).
- Ngoài việc cân đối thật cẩn thận, an toàn về tài chính, nguồn vốn đầu tư của BIWASE cũng như để công tác tiếp nhận, quản lý, điều hành các công ty thuộc cụm Long An, Quảng Bình đạt được hiệu quả cao đòi hỏi BIWASE cần rất nỗ lực để đáp ứng tốt theo yêu cầu về nguồn lực tài chính, nhân sự quản trị, điều hành, quản lý, cũng như kỹ thuật vận hành công trình tại đây nhằm kiểm soát tốt các khoản chi phí, lợi nhuận, doanh thu, tuy nhiên cũng cần có thời gian mới phát huy được hiệu quả như mong muốn. Đến thời điểm hiện tại một số công ty cũng đã có dấu hiệu khả quan, có lợi nhuận khá như: Công ty Cp Nước BIWASE- Long An, Công ty Cp Công trình đô thị Châu Thành, Công ty Cp cấp thoát nước Cần Thơ (CTW),...

3.2 Phương hướng trong thời gian tới:

+ Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2025:

- Tổng doanh thu (gồm doanh thu nội bộ) của:
 - + Tổng công ty BIWASE ≥ 2.920 tỷ đồng, lợi nhuận ST ≥ 520 tỷ đồng.
 - + Tổng cty BIWASE và các Công ty con ≥ 4.760 tỷ đồng, lợi nhuận ST ≥ 640 tỷ đồng.
- Tổng Công suất cấp nước (theo thiết kế) của BIWASE: 792.000 m³/ngày đêm, BIWASE và các Công ty con: 979.000 m³/ngày đêm.
- Thất thoát giảm toàn công ty: $\leq 4,8\%$.
- Cổ tức: 12% → 13% vốn điều lệ.
- Nước thương phẩm: $\geq 220.000.000$ m³.
- Khách hàng cấp nước: tăng đạt ≥ 20.000 đầu nối.
- Đảm bảo thực hiện đúng tiến độ các công trình trọng điểm. Sửa chữa, tu bổ, mua sắm thiết bị để bảo đảm kế hoạch sản xuất kinh doanh.

+ Một số giải pháp thực hiện kế hoạch 2025:

1. Lĩnh vực cấp nước:

- Tiếp tục đầu tư mạng lưới ống truyền tải và phân phối đến các vùng sâu, vùng xa, phát triển công tác đầu nối khách hàng nhằm cung cấp nước sạch cho người tiêu dùng để phát huy tối đa công suất của các công trình hiện hữu, trong đó tập trung đẩy nhanh mở rộng mạng lưới cấp nước khu vực Bàu Bàng, Phú Giáo, Dầu Tiếng, Tân Uyên, Chơn Thành - Bình Phước.

- Tiếp tục hoàn thiện, trình và sớm được duyệt phương án giá nước sạch.
- Tiếp tục đầu tư cải thiện cơ sở vật chất, tăng công suất nhà máy nước Chơn thành GD3, NMN Nhị Thành,...
- Tiếp tục thực hiện các phương án giảm thất thoát nước, đào tạo & bố trí nhân sự thực hiện chống thất thoát nước tại Tổng công ty BIWASE & các đơn vị thành viên.
- Cải tiến đạt hiệu quả trong công tác điều hành và quản lý vận hành, kiện toàn bộ máy hoạt động, xây dựng các quy trình, quy chế hoạt động sao cho tăng cường hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm chi phí,... tại các công ty thuộc cụm Long An, Quảng Bình, Cần Thơ

2. Lĩnh vực xử lý chất thải:

- Tiếp tục hoàn thiện và trình duyệt phương án giá rác thải.
- Tăng cường thu gom và xử lý hết lượng rác tiếp nhận, phát huy công suất xử lý chất thải tại Khu liên hợp.
- Nỗ lực triển khai thực hiện Dự án Lò đốt rác công suất 500 tấn/ngày, kết hợp phát điện CS 12MW.
- Phát triển, mở rộng việc kinh doanh và tăng cường công tác quảng bá, tiếp thị đối với các sản phẩm gạch con voi, phân bón con voi, đầu tư hệ thống sản xuất và tiêu thụ phát triển sản phẩm gạch Terrazzo.

3. Lĩnh vực thu gom, xử lý nước thải:

- Hoàn thành phương án đơn giá cũng như thủ tục pháp lý của dịch vụ thoát nước thải sinh hoạt.

4. Nhiệm vụ khác:

- Nỗ lực tiếp tục tìm kiếm, huy động các nguồn lực tài chính, đặc biệt là các nguồn vốn ưu đãi với lãi suất thấp để đáp ứng, phù hợp với nhu cầu đầu tư phát triển của BIWASE, cơ cấu lại các khoản vay của các công ty thuộc hệ thống BIWASE.
- Ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cải thiện điều kiện lao động, giảm thất thoát nước. Ứng dụng công tác tin học để nâng cao hiệu quả quản lý, dịch vụ khách hàng.
- Tiếp tục nâng cao nhận thức người lao động, nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ, cải tiến trong công tác điều hành, quản lý vận hành hiệu quả, tiết kiệm chi phí. Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, kiện toàn bộ máy quản lý, tăng năng suất và hiệu quả lao động.
- Kể từ ngày 1/1/2025 triển khai quản trị công ty hiệu quả và công bố thông tin song ngữ vượt trên tuân thủ. Nâng cao chất lượng các báo cáo: Phát triển bền vững, báo cáo thường niên của Tổng công ty BIWASE. Tiếp tục nâng tầm bộ phận quan hệ nhà đầu tư IR của BIWASE.
- Tiếp tục thúc đẩy thực hiện các công việc, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh,... để hoàn thành kế hoạch, nghị quyết được đề ra tại đại hội cổ đông năm 2025.

Trên đây là báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch 2025, kính trình Đại hội cổ đông năm 2025 Công ty CP – Tổng công ty Nước – Môi trường Bình Dương thông qua..

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban ĐH;
- Lưu



Trần Chiến Công

PHỤ LỤC

* Đầu nối khách hàng cấp nước thay đổi trong năm 2024: 18.466 khách hàng và lũy kế đến 31/12/2024: **390.643** khách hàng, cụ thể như sau:

S T T	CHI NHÁNH	KHÁCH HÀNG +/- TRONG KỲ					KHÁCH HÀNG LŨY KẾ ĐẾN 31/12/2024				
		Kinh doanh, dịch vụ	HCSN	Sản xuất	Dân dụng	CỘNG	Kinh doanh, dịch vụ	HCSN	Sản xuất	Dân dụng	CỘNG
1	THỦ DẦU MỘT	14	22	13	2.914	2.963	775	480	305	81.403	82.963
2	DĨ AN	30	16	-20	3.135	3.161	963	516	1.303	126.759	129.541
3	KHU LIÊN HỢP	38	1	-112	4.805	4.732	315	259	4.298	69.012	73.884
4	TÂN UYÊN	150	6	-174	1.932	1.914	207	158	955	18.514	19.834
5	DẦU TIẾNG	3	4	0	170	177	46	65	0	5.638	5.749
6	PHƯỚC VĨNH	5	4	2	196	207	23	87	6	3.933	4.049
7	BÀU BÀNG	34	11	-103	1.840	1.782	55	93	2.536	12.018	14.702
8	XNCN THUẬN AN	13	19	10	1.849	1.891	657	270	438	47.824	49.189
9	CN CHON THÀNH	10	16	291	1.322	1.639	58	88	644	9.942	10.732
	TỔNG	297	99	.93	18.163	18.466	3.099	2.016	10.485	375.043	390.643

* Tổng số km đường ống cấp nước hiện do công ty quản lý, sử dụng đến 31/12/2024: 6.969.080m.

STT	Tên nhà máy	Số đường ống quản lý, khai thác (m)
1	CNCN Khu Liên Hợp	1.407.868
2	CNCN Dĩ An	1.342.789
3	CNCN Thị xã TDM	1.899.526
4	CNCN Tân Uyên	544.677
5	CNCN Thuận An	286.577
6	CNCN Bàu Bàng	681.667
7	CN Cấp nước Chơn Thành	613.801
8	CNCN Phước Vĩnh	113.197
9	CNCN Dầu Tiếng	78.978
	Tổng cộng	6.969.080m

*** Bảng tổng hợp giá trị nhận cổ tức thực hiện trong kỳ**

Stt	Cổ phiếu	Nhận cổ tức (VNĐ)	Trích lập trong kỳ (VNĐ)
1	Công ty CP ĐT- XD Chánh Phú Hòa	38.131.412.800	
2	Công ty CP Xây Lắp Điện - Biwase	10.400.000.000	
3	Công ty CP Nước Gia Tân (trích lập)		18.055.973.146
4	Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ (CTW)	4.554.000.000	
5	Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ 2	3.969.282.960	
6	Công ty Thanh Lễ	373.200.000	
7	Tổng cty phát triển khu công nghiệp (SNZ)	212.880.000	
8	Công ty CP công trình Đô thị Châu Thành	1.189.996.401	
9	Công ty CP CN Quảng Bình (NQB)	2.472.750.000	
10	Tổng công ty SX XNK Bình Dương (PRT)	3.600.000.000	
11	Công ty CP Cấp nước Đồng Nai (DNW)	27.120.000.000	
12	Công ty CP Công trình Đô Thị Thủ Thừa	218.623.500	
13	Lợi nhuận sau thuế Cty Biwase Bình Phước	30.000.000.000	
	Tổng cộng	122.242.145.661	18.055.973.146

Thủ Dầu Một, ngày 3 tháng 3 năm 2025

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT HỢP NHẤT
(ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN)**

Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025.

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	31/12/2024 VNĐ	01/12/2024 VNĐ
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	4.473.573.577.419	2.705.825.961.123
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	1.006.668.267.497	655.358.928.798
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	404.532.270.375	264.713.893.040
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.711.965.558.718	780.691.722.745
140	IV. Hàng tồn kho	1.233.109.787.901	923.220.324.371
150	V. Tài sản ngắn hạn khác	117.297.692.928	81.841.092.169
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN	9.725.951.766.009	9.415.894.420.405
210	I. Các khoản phải thu dài hạn	1.078.177.769.363	952.023.246.203
220	II. Tài sản cố định	4.959.558.234.776	4.537.573.373.620
221	1. Tài sản cố định hữu hình	4.850.754.938.348	4.432.315.039.276
227	2. Tài sản cố định vô hình	108.803.296.428	105.258.334.344
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	985.280.885.393	1.395.492.701.794
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	985.280.885.393	1.395.492.701.794
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	2.277.680.400.117	2.089.234.274.749
260	VI. Tài sản dài hạn khác	425.254.476.360	441.570.824.039
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	14.199.525.343.428	12.121.720.381.528
300	NỢ PHẢI TRẢ	8.686.796.923.498	7.157.962.992.190
310	I. Nợ ngắn hạn	3.397.922.534.589	2.384.770.328.872
330	II. Nợ dài hạn	5.288.874.388.909	4.773.192.663.318
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	5.512.728.419.930	4.963.757.389.338
410	I. Vốn chủ sở hữu	5.512.728.419.930	4.963.757.389.338
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu	2.199.286.440.000	1.929.200.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	621.342.364.000	621.342.364.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển	1.347.684.990.723	1.135.138.700.481
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.070.064.860.127	1.018.524.365.687
422	5. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	97.817.204.031	97.817.204.031
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	176.532.561.049	161.734.755.139
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	14.199.525.343.428	12.121.720.381.528

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	Năm 2024 VNĐ	Năm 2023 VNĐ	Tỷ lệ tăng %
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.958.997.823.072	3.525.936.181.744	12,28%
02	Các khoản giảm trừ doanh thu			
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.958.997.823.072	3.525.936.181.744	12,28%
11	Giá vốn hàng bán	2.265.244.750.070	1.962.320.990.062	15,44%
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.693.753.073.002	1.563.615.191.682	8,32%
21	Doanh thu hoạt động tài chính	132.270.950.410	126.290.131.217	4,74%
22	Chi phí tài chính	493.956.490.169	394.531.834.851	25,20%
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	351.835.216.080	344.396.591.022	2,16%
24	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	43.677.649.332	43.376.178.662	0,70%
25	Chi phí bán hàng	382.326.744.296	370.124.454.272	3,30%
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	261.250.567.071	213.812.575.167	22,19%
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	732.167.871.208	754.812.637.271	-3,00%
31	Thu nhập khác	46.833.041.004	42.670.265.992	9,76%
32	Chi phí khác	42.365.568.766	35.580.675.160	19,07%
40	Lợi nhuận khác	4.467.472.238	7.089.590.832	-36,99%
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	736.635.343.446	761.902.228.103	-3,32%
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	69.581.765.081	71.320.504.438	-2,44%
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	6.472.957.051	8.600.158.501	-24,73%
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	660.580.621.314	681.981.565.164	-3,14%

III. CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU	Năm 2024	Năm 2023	Tỷ lệ tăng
Tổng tài sản	14.199.525.343.428	12.121.720.381.528	17,14%
Tài sản ngắn hạn	4.473.573.577.419	2.705.825.961.123	65,33%
Nợ phải trả	8.686.796.923.498	7.157.962.992.190	21,36%
Nợ ngắn hạn	3.397.922.534.589	2.384.770.328.872	42,48%
Hàng tồn kho	1.233.109.787.901	923.220.324.371	33,57%
Vốn chủ sở hữu	5.512.728.419.930	4.963.757.389.338	11,06%
Doanh thu thuần	3.958.997.823.072	3.525.936.181.744	12,28%
Giá vốn hàng bán	2.265.244.750.070	1.962.320.990.062	15,44%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	732.167.871.208	754.812.637.271	-3,00%

Lợi nhuận khác	4.467.472.238	7.089.590.832	-36,99%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	736.635.343.446	761.902.228.103	-3,32%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	660.580.621.314	681.981.565.164	-3,14%
1. Chỉ số khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,317	1,135	
2. Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/ tổng tài sản	0,612	0,591	
- Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	1,576	1,442	
3. Chỉ số về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	2,101	2,397	
- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	0,279	0,291	
4. Chỉ tiêu khả năng sinh lời			
- Lợi nhuận sau thuế / doanh thu thuần (ROS)	16,69%	19,34%	
- Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	11,98%	13,74%	
- Lợi nhuận sau thuế / Vốn góp chủ sở hữu	30,04%	35,35%	
- Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	4,65%	5,63%	
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	18,49%	21,41%	

Người lập



Võ Thanh Nhân

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Mộng Thường

Tổng Giám đốc




Trần Chiến Công

Thủ Dầu Một, ngày 27 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương.
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Căn cứ báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2024.

Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2024. Nay Ban Kiểm soát thống nhất báo cáo trình đại hội cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1.1 Công tác kiểm tra tình hình hoạt động trong kỳ:

Ban kiểm soát được đại hội đồng cổ đông bầu cử, hiện tại gồm 3 thành viên:

Stt	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Dương Anh Thu	Trưởng ban	Trúng cử từ 22/09/2016	Cử nhân Kinh tế
2	Ông Nguyễn Đức Bảo	Thành viên	Trúng cử từ 20/03/2018	Thạc sĩ TC-KT
3	Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Thành viên	Trúng cử từ 31/03/2023	Cử nhân Kinh tế

Các cuộc họp trong năm 2024:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu quyết	Đã tham gia và có chữ: g chỉ đạo tạo nghiệp vụ
1	Bà Dương Anh Thu	3/3	100%	100%	x
2	Ông Nguyễn Đức Bảo	3/3	100%	100%	x
3	Bà Nguyễn Thị Thu Trang	3/3	100%	100%	x

Trong năm 2024 Ban kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ chính như sau:

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện theo Điều lệ hoạt động của Công ty, các quy chế hoạt động của doanh nghiệp, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT công ty ban hành.

- Thực hiện công tác kiểm tra pháp lý doanh nghiệp phù hợp với điều lệ hoạt động, các quy chế đã được công ty ban hành cũng như Hỗ trợ pháp lý cho các công ty con (chuyển đổi 3 chi nhánh thành 3 công ty TNHH MTV, chuyển CN phân bón con voi về Công ty TNHH MTV Liên hợp Khoa học – Công Nghệ - Môi trường BIWASE), hỗ trợ công tác quản trị, điều hành tại công ty con, công ty liên kết trong quá trình hoạt động để tuân thủ theo quy định của pháp luật và nâng cao hiệu quả đạt được.

- Kiểm tra, kiểm soát các hồ sơ pháp lý giúp HĐQT, Ban điều hành và các chi nhánh trực thuộc Tổng công ty thực hiện hiệu quả công việc và đúng quy định cũng như nỗ lực thực hiện đạt được các chỉ tiêu được giao năm 2024.

- Kiểm tra tính pháp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác tổ chức kế toán, Kiểm tra các số liệu hoạt động sản xuất kinh doanh, các báo cáo tài chính của Công ty để đảm bảo sự phù hợp trong công tác kế toán, quản trị tài chính doanh nghiệp cũng như các giao dịch đối với các bên có liên quan đến người nội bộ công ty.

- Phối hợp thực hiện giải ngân hồ sơ vay vốn ưu đãi tại Quỹ BVMT tỉnh Bình Dương và Việt Nam phục vụ đầu tư, mua sắm tăng quy mô hoạt động của BIWASE. Theo dõi việc tổng hợp, cân đối nguồn vốn đầu tư trung, dài hạn của BIWASE để ban điều hành thuận tiện trong quản lý dòng tiền và tái cấu trúc các khoản vay của hệ thống BIWASE đạt hiệu quả trong sử dụng vốn đầu tư.

- Thực hiện công bố thông tin theo quy định phù hợp với yêu cầu đối với công ty đại chúng với quy mô lớn, chuẩn bị vào năm 2025 sẽ thực hiện công bố thông tin song ngữ theo quy định và vượt lên tuân thủ. Tham gia thực hiện báo cáo quản trị, báo cáo thường niên và Báo cáo phát triển bền vững 2024 của Tổng công ty.

- Tham gia bộ phận quan hệ các nhà đầu tư, cổ đông IR và thực hiện tổ chức các buổi gặp gỡ giữa doanh nghiệp và các nhà đầu tư, các cổ đông trong năm cũng như giải đáp ý kiến của các cổ đông, các nhà đầu tư quan tâm đến BIWASE.

- Tham gia công tác quản lý rủi ro về hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư, chính sách và tài chính công ty để có thể cảnh báo rủi ro giúp Ban điều hành giảm thiểu rủi ro và hoạt động hiệu quả cao hơn.

- Tham dự các cuộc họp của HĐQT và các công việc khác.

1.2 Công tác Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024:

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tiến hành các cuộc họp có công bố thông tin, với nội dung họp bàn và ra các quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, các nội dung chủ yếu họp bàn về quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh, đề xuất, xác định mức cổ tức và thực hiện phương án chi trả cổ tức năm 2024 (14% bằng cổ phiếu) và quyết định một số vấn đề kinh doanh, giao dịch cần có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị theo quy định (chi tiết các nghị quyết HĐQT trong phần báo cáo của Chủ tịch HĐQT công ty.)

1.3 Kế hoạch, định hướng công tác BKS năm 2025.

- Tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Tiếp tục cập nhật và hoàn thiện các quy định, cơ sở pháp lý của doanh nghiệp cho phù hợp quy định của luật doanh nghiệp, luật chứng khoán... cũng như tăng cường công tác hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu công việc, phạm vi, quy mô hoạt động của BIWASE ngày càng mở rộng.

- Phối hợp kiểm toán nội bộ, thực hiện kiểm tra, kiểm soát hoạt động tại các chi nhánh, tại các công ty con tăng cường hiệu quả hoạt động, góp phần mang lại giá trị gia tăng và góp phần hạn chế rủi ro hoạt động cho doanh nghiệp.

- Kiểm tra, kiểm soát trình tự, pháp lý và hiệu quả thực hiện công tác đầu tư phát triển, mở rộng sản xuất, kinh doanh của công ty trên địa bàn tỉnh Bình Dương cũng như ra ngoài tỉnh như Bình Phước, Cần Thơ, Đồng Nai, Long An, Quảng Bình, TP HCM, ...

- Giám sát, thực hiện công tác pháp lý của doanh nghiệp và thực hiện công bố thông tin phù hợp với hình thức của công ty đại chúng quy mô lớn vượt lên tuân thủ. Tham gia thực hiện báo cáo quản trị, báo cáo thường niên và Báo cáo phát triển bền vững 2025 của Tổng công ty.

- Giám sát HĐQT, Ban điều hành thực hiện công tác quản trị công ty đạt hiệu quả cũng như hỗ trợ các chi nhánh, các công ty con thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

1.4 Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác sẽ được cân đối từ trong các chỉ tiêu được trích theo quy định và nghị quyết đại hội. Chi tiết tại phần thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 (trang 63) đã được kiểm toán của BIWASE đã được công bố thông tin và đăng tải trên website của công ty: www.biwase.com.vn.

Số cuộc họp của BKS trong năm 2024: 3 cuộc với nội dung chủ yếu về họp bàn triển khai, phân công công việc và báo cáo kết quả thực hiện của các thành viên BKS trong thực hiện nhiệm vụ được giao năm 2024.

1.5 Các giao dịch đối với các bên có liên quan đến người nội bộ công ty:

Được chi tiết tại mục 42 từ trang 60-63 Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 và báo cáo quản trị năm 2024 đã được công bố thông tin và đăng tải trên website của công ty. www.biwase.com.vn.

II. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

2.1 Công tác quản trị của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy chế hoạt động của HĐQT. Tất cả các phiên họp được tiến hành đúng quy định của Điều lệ Công ty. Nội dung họp và nghị quyết tại các phiên họp đều là những vấn đề thuộc nhiệm vụ và thẩm quyền của HĐQT.

Giữa các phiên họp định kỳ của Hội đồng quản trị, khi cần giải quyết các vấn đề cấp bách thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị tổ chức họp bổ sung và có thông tin và có sự tham dự đầy đủ của đại diện Ban Kiểm soát.

2.2 Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Chủ động lập kế hoạch, quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ kịp thời, hợp lý và hiệu quả trong Ban Giám đốc để chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động. Mặc dù sau đại dịch tình hình sản xuất kinh doanh của tỉnh cũng dần hồi phục xong cũng gặp không ít khó khăn về cơ chế, chính sách, chênh lệch tỷ giá, các đơn giá sản phẩm cung cấp trình nhưng chưa được duyệt,... nhưng Ban điều hành Công ty vẫn nỗ

lực, vẫn đảm bảo mức tăng trưởng thu nhập của người lao động, tạo động lực làm việc, cống hiến và gắn bó lâu dài với công ty.

Với nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, sự đoàn kết trong tập thể Ban Tổng Giám đốc và chỉ đạo kịp thời của HĐQT, Công ty đã từng bước khắc phục khó khăn trong và sau thời gian bị ảnh hưởng đại dịch COVID để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của HĐQT.

2.3 Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Giám đốc điều hành và Cổ đông.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT đều mời Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát tham dự, đóng góp ý kiến xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý điều hành Công ty.

Các nghị quyết của HĐQT, ban hành đều có sự thống nhất cao, cung cấp đầy đủ kịp thời cho Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành.

Các ý kiến của các cổ đông, các nhà đầu tư khi có yêu cầu đều được ban điều hành, ban kiểm soát giải đáp đầy đủ, kịp thời và thỏa đáng.

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

3.1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính.

Tại thời điểm kiểm soát, BCTC năm 2024 của Công ty đã được Đơn vị kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC) hoàn thành với ý kiến chấp nhận toàn phần BCTC gồm: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, Bảng cân đối kế toán, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo các khoản phải nộp nhà nước và thuyết minh BCTC năm 2024.

Căn cứ báo cáo tài chính và các báo cáo liên quan, sau khi rà soát, Ban Kiểm soát nhận thấy:

+ Các chứng từ kế toán được lưu giữ đầy đủ, gọn gàng, đáp ứng tốt yêu cầu công tác kiểm tra, kiểm soát. Các biểu mẫu báo cáo rõ ràng, đúng quy định.

+ Công ty đã tuân thủ các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành và chuẩn mực kế toán Việt Nam cũng như đang chuẩn bị thực hiện BCTC theo chuẩn quốc tế.

+ Các số liệu báo cáo tài chính năm 2024 phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2024.

- Ban Kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

3.2. Nhận xét kết quả báo cáo tài chính năm 2024.

3.2.1. Các chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

*** Doanh thu thuần - chi phí – lợi nhuận sau thuế chi tiết tại các lĩnh vực hoạt động chính của công ty theo BCTC hợp nhất năm 2024:**

STT	Lĩnh vực hoạt động chính	Doanh thu thuần		Chi phí		LNST		% LNST /DTT
		Giá trị (Tỷ đồng)	Chiếm tỷ lệ (%)	Giá trị (Tỷ đồng)	Chiếm tỷ lệ (%)	Giá trị (Tỷ đồng)	Chiếm tỷ lệ (%)	
1	Cấp nước	2.611,19	66%	2.081,13	63%	530,06	80%	20%
2	Xử lý chất thải	659,71	17%	650,87	20%	8,84	1%	1%
3	Xử lý nước thải	1,00	0%	18,58	1%	-17,58	-3%	-1763%

4	Hoạt động khác	687,10	17%	547,84	17%	139,26	21%	20%
	Tổng cộng	3.959,00	100%	3.298,42	100%	660,58	100%	17%

Nhận xét:

Theo BCTC hợp nhất năm 2024: Tổng doanh thu đạt 4.181,78 tỷ đồng, Doanh thu thuần đạt 3.959 tỷ đồng, đạt 112% so với năm 2023(3.526 tỷ đồng). Trong đó mảng nước sạch chiếm 66%, rác thải chiếm 17%, hoạt động khác chiếm 17% trong doanh thu thuần.

Lợi nhuận sau thuế năm 2024: 660 tỷ đồng, đạt 97% so với năm 2023 (682 tỷ đồng), đạt 94,3% so với kế hoạch (700 tỷ đồng). Trong đó chủ yếu đến từ mảng cấp nước: chiếm đến 80% (530 tỷ đồng), hoạt động khác 21% (139 tỷ đồng). Chỉ tiêu này chưa đạt được như kế hoạch là do trong năm 2024: một số các chi phí nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất tăng, chi phí nhân công tăng và chi phí tài chính tăng do chênh lệch tỷ giá của các khoản vay vốn bằng ngoại tệ năm 2024: 114,57 tỷ đồng, tăng mạnh so với năm 2023 (35,86 tỷ đồng).

Nguyên nhân lĩnh vực cấp nước hoạt động có hiệu quả cao vì là lĩnh vực hoạt động chính của BIWASE, công ty chú trọng đầu tư mở rộng nâng công suất cấp nước kịp thời, tăng cường dịch vụ phát triển nhanh khách hàng và đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng nước. Ngoài ra, trong năm 2024 tỷ lệ thất thoát nước đạt ổn định 4,8%, giảm so với các năm trước đây 0.2% chủ yếu do công tác tập trung đầu tư nhiều công nghệ trên mạng lưới, điều kiện mạng lưới bằng công nghệ tự động, áp dụng trí tuệ nhân tạo để điều khiển nên việc phát hiện rò rỉ trên mạng được kịp thời và xử lý rò rỉ hiệu quả, thất thoát giảm.

*** Bảng tổng hợp khối lượng nước tiêu thụ năm 2024 theo mục đích sử dụng:**

Stt	Mục đích sử dụng	Sản lượng tiêu thụ				Tăng So với năm 2023	
		NĂM 2024	Chiếm tỷ lệ (%)	NĂM 2023	Chiếm tỷ lệ (%)	+/- (m ³)	%
		(m ³)		(m ³)			
1	Sinh hoạt	97.022.542	49%	89.908.958	49%	7.113.584	8%
2	Sản xuất	96.746.191	48%	88.165.216	48%	8.580.975	10%
3	Khác (KD, HCSN,...)	6.240.129	3%	4.992.047	3%	1.248.082	25%
	Tổng cộng	200.008.862	100%	183.066.221	100%	16.942.641	9%

Nhận xét:

Trong năm 2024, tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Dương cũng dần hồi phục sau ảnh hưởng bởi covid 19, các ngành sản xuất công nghiệp tại tỉnh Bình Dương có dấu hiệu khởi sắc thông qua sản lượng tiêu thụ nước sạch của năm 2024 tăng trưởng bình quân đạt 9% so với năm 2023, trong đó nước tiêu thụ cho mục đích sinh hoạt tăng 8%, cho mục đích sản xuất tăng 10% và mục đích khác tăng 25%. Về tỷ lệ chiếm giữ theo các mục đích sử dụng nước của năm 2024 không thay đổi so với năm trước, cụ thể cho sinh hoạt (49%), sản xuất (48%), khác (3%).

*** Bảng tổng hợp khối lượng chất thải xử lý trong năm 2024 theo thành phần thải:**

STT	Thành phần chất thải	Sản lượng xử lý (Tấn)				Tỷ lệ tăng trưởng SL (%)
		Năm 2024	Chiếm tỷ lệ (%)	Năm 2023	Chiếm tỷ lệ (%)	
1	Rác thải sinh hoạt	843.189	86,9%	840.238	90,1%	0%
2	Chất thải công nghiệp không nguy hại	93.399	9,6%	65.200	7,0%	43%
3	Bùn thải nguy hại	12.155	1,3%	9.183	1,0%	32%
4	Chất thải lỏng nguy hại	8.098	0,8%	5.889	0,6%	38%
5	Chất thải rắn nguy hại	13.039	1,3%	10.915	1,2%	19%
6	Chất thải y tế nguy hại	776	0,1%	641	0,1%	21%
	Tổng cộng	970.656	100%	932.066	100%	4%

Nhận xét:

Khối lượng rác tiếp nhận năm 2024 là 970.656 tấn, trung bình tiếp nhận và xử lý khoảng: 2.652 tấn/ngày, tăng bình quân 4% so với cùng kỳ năm 2023 (2.552 tấn/ngày). Trong đó chất thải sinh hoạt tăng không đáng kể, nổi bật là chủ yếu chất thải công nghiệp tăng trưởng mạnh, tăng khoảng gần 39% so với năm 2023 do tình hình sản xuất công nghiệp của các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn dần phục hồi sau covid và có tốc độ tăng trưởng khá, ngoài ra do ý thức bảo vệ môi trường của khách hàng ngày càng nâng cao, cũng như tin tưởng, sử dụng các dịch vụ thu gom và xử lý rác do BIWASE cung cấp.

3.2 Bảng tổng hợp một số chỉ số hoạt động của BIWASE năm 2024:

STT	CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	ĐVT	Thời điểm		So với năm trước (+/-)
			31/12/2024	31/12/2023	
I	Chỉ số về khả năng sinh lời				
1	- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu ROS	Lần	0,17	0,19	-0,03
2	- Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu ROE	Lần	0,12	0,14	-0,02
3	- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản ROA	Lần	0,05	0,06	-0,01
II	Chỉ số về năng lực hoạt động				
10	- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	Lần	0,28	0,29	-0,01
11	- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/cp	3.004	3.535	-531,43
12	- Chỉ số P/E	Lần	15,81	11,65	4,16
13	- Lợi nhuận biên từ hoạt động kinh doanh	Lần	0,17	0,19	-0,03

Nhận xét:

Các chỉ số về khả năng sinh lời và về năng lực hoạt động đạt được năm 2024 có giảm nhẹ so với năm 2023 bởi một số lý do đã nêu làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Ngoài ra do các đơn giá sản phẩm, dịch vụ BIWASE đã xây dựng và trình phương án điều chỉnh giá đã lâu nhưng vẫn chưa được tỉnh phê duyệt, nhưng trước tình hình chung của toàn thị trường chứng khoán và thị trường ngoại hối thì nhìn chung hiệu quả hoạt động công ty theo đánh giá đạt khá cao so với các doanh nghiệp hoạt động cùng ngành cũng như một số ngành khác.

3.4 Các chỉ số tài chính BIWASE năm 2024

Bảng tổng hợp một số chỉ số tài chính của BIWASE năm 2024 ĐVT: Làn

STT	CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	Thời điểm		So với Năm trước (+/-)
		31/12/2024	31/12/2023	
I	Chỉ số khả năng thanh toán			
1	- Hệ số thanh toán hiện hành	1,32	1,13	0,18
2	- Hệ số thanh toán nhanh	0,92	0,71	0,21
3	- Hệ số thanh toán tiền mặt	0,30	0,27	0,02
II	Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
4	- Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,61	0,59	0,02
5	- Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	1,58	1,44	0,13
6	- Hệ số Vốn CSH / Tổng tài sản	0,39	0,41	-0,02
7	- Hệ số nợ phải trả / EBIIDA	5,70	4,35	1,35

Nhận xét:

+ Nhìn chung, một số chỉ số về khả năng thanh toán nợ của BIWASE năm 2024 tăng so với năm 2023, cho thấy đảm bảo đủ khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của doanh nghiệp.

+ Trong năm 2024 một số khoản vay vốn phục vụ đầu tư phát triển, mở rộng tăng quy mô hoạt động của doanh nghiệp tại lĩnh vực cấp nước và rác thải với chi phí vốn phát sinh tại thời điểm vay còn cao, cũng như bị ảnh hưởng bởi chênh lệch tỷ giá hối đoái đối với các khoản vay bằng ngoại tệ trước sự biến động chung của thị trường, dẫn đến các chỉ tiêu về cơ cấu nợ của công ty năm 2024 cơ bản cao hơn so với năm 2023, tuy nhiên vẫn nằm trong giới hạn cho phép chung cũng như đáp ứng cơ bản các cam kết tại các thỏa thuận vay vốn của các tổ chức ADB, JICA và DEG.

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ.

4.1. Nhận xét, đánh giá

- Theo ý kiến của kiểm toán độc lập nhận xét chấp nhận toàn phần về BCTC 2024 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty. Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông đề ra và cơ bản hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch chính của năm 2024.

- Để phát huy hiệu quả đầu tư của các công trình đã đầu tư cũng như đáp ứng theo nhu cầu sử dụng nước sạch phục vụ sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn ngày càng tăng cao, trong năm 2024 ban điều hành đã tiếp tục tập trung chỉ đạo đầu tư vào các công trình mở

rộng mạng lưới cấp nước về vùng sâu, vùng xa của tỉnh Bình Dương, ... và thực hiện các gói thầu thu gom, xử lý chất thải tại các thành phố, huyện thị trong tỉnh và đầu tư mở rộng phạm vi phục vụ, nâng cao tỷ lệ cấp nước tại khu vực ngoài tỉnh như Bình Phước, Đồng Nai, Long An, Quảng Bình, Vĩnh Long, Cần Thơ, TP HCM. Một số công ty thành viên quy mô lớn có kết quả SXKD năm 2024 tốt như Công ty CP Nước BIWASE Long An, Công ty CP Đô thị Châu Thành,... một số đơn vị khác hiệu quả đạt được còn chậm.

- Ngoài ra, công ty đã thực hiện tăng cường quản trị hiệu quả và chuẩn bị việc công bố thông tin song ngữ phù hợp quy định của công ty đại chúng có quy mô lớn vượt lên tuân thủ cũng như thực hiện các chế độ, chính sách pháp luật theo quy định tại các lĩnh vực về thuế, thu nộp ngân sách, tín dụng, bảo hiểm, bảo vệ môi trường, lao động, tiền lương, chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán, chế độ báo cáo tài chính và báo cáo khác.

4.2. Kiến nghị:

- Tiếp tục nỗ lực hoàn thiện, trình và sớm được duyệt phương án giá nước sạch, rác thải, nước thải.

- Cần tiếp tục tập trung đầu tư vào lĩnh vực hoạt động chính mang lại giá trị gia tăng cao cho doanh nghiệp là mảng nước sạch trên địa bàn tỉnh Bình Dương, tiếp tục phát huy và giữ ổn định mức thất thoát nước hiện tại (4,8%), đầu tư mạng lưới ống truyền tải và phân phối đến các vùng sâu, vùng xa, phát triển công tác đấu nối khách hàng nhằm cung cấp nước sạch cho người tiêu dùng để phát huy tối đa công suất của các công trình hiện hữu của BIWASE (tổng công suất thiết kế toàn hệ thống hiện đạt gần 1 triệu m³/ngày đêm, công suất tiêu thụ hiện đạt gần 550.000 m³/ngày đêm).

- Ngoài ra, để chuẩn bị nguồn lực sẵn sàng đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch ngày càng tăng cao tại các địa bàn các tỉnh Bình Phước, Long An, Đồng Nai, Cần Thơ và Quảng Bình, cần tập trung đầu tư sớm hoàn thành và đưa vào sử dụng các công trình nhà máy nước trong năm 2025 gồm:

1. Nhà máy nước Chơn Thành GĐ3, công suất tăng thêm khoảng 30.000m³/ngày đêm công suất tăng thêm 60.000 m³/ng.đêm,
2. Nhà máy nước Nhị Thành GĐ2 công suất tăng thêm 60.000 m³/ng.đêm, nâng tổng công suất đạt khoảng 120.000 m³/ng.đêm,
3. NMN Gia Tân GĐ3, công suất tăng thêm 60.000 m³/ng.đêm, nâng tổng công suất đạt khoảng 100.000 m³/ng.đêm.
4. NMN Sài Gòn Mê Kông, công suất 50.000 m³/ng.đêm.
5. BIWASE Quảng Bình sẽ nâng cs nhà máy lên 30.000m³ ngày/đêm, phát triển, mở rộng HTCN cung cấp cho toàn bộ huyện Quảng Trạch và các vùng lân cận

- Tăng cường đào tạo lực lượng quản trị và pháp lý nội bộ, nâng cao hiệu quả trong công tác điều hành và quản lý vận hành, kiện toàn bộ máy hoạt động, tăng cường hiệu quả hoạt động tại Công ty BIWASE, tại các công ty con, công ty liên kết thuộc cụm Long An, Quảng Bình, Cần Thơ, Vĩnh Long, Đồng Nai, HCM...

- Tiếp tục nỗ lực tìm kiếm, huy động các nguồn lực tài chính phù hợp, đặc biệt là các nguồn vốn ưu đãi với lãi suất thấp và các điều kiện vay phù hợp, đáp ứng tốt với nhu cầu đầu tư phát triển của BIWASE để tiếp tục tái cấu trúc vốn vay, góp phần sử dụng hiệu quả vốn đầu tư.

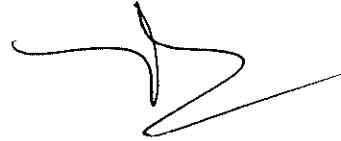
- Tiếp tục triển khai thực hiện theo chuẩn mực BCTC quốc tế (IFRS), chuyên nghiệp hóa bộ phận công nghệ thông tin và truyền thông, thực hiện công bố thông tin vượt lên tuân

thủ, đáp ứng tốt hơn nhu cầu cần tìm hiểu thông tin của các cổ đông, các nhà đầu tư ... góp phần tạo dựng hình ảnh, phát triển thương hiệu và làm gia tăng giá trị BIWASE.

Trên đây là nội dung kết quả làm việc của Ban kiểm soát đã được các thành viên Ban Kiểm soát thông qua về công tác kiểm tra giám sát tình hình hoạt động năm 2024 của Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương, kính trình tại Đại Hội cổ đông thường niên năm 2025.

Trân trọng kính chào!

**TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN**



Dương Anh Thư

PHỤ LỤC
BẢNG KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
(Tóm tắt theo BCTC Hợp nhất)

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm 2024	Năm 2023	Mức tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm
		(Tỷ VND)	(Tỷ VND)	(+/-)	(%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.959,00	3.525,94	433,06	12%
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.959,00	3.525,94	433,06	12%
11	Giá vốn hàng bán	2.265,244	1.962,32	302,92	15%
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.693,753	1.563,62	130,14	8%
21	Doanh thu hoạt động tài chính	132,270	126,290	5,98	5%
22	Chi phí tài chính	493,956	394,532	99,42	25%
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	351,835	344,397	7,44	2%
24	Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	43,677	43,376	0,30	1%
25	Chi phí bán hàng	382,327	370,124	12,20	3%
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	261,250	213,813	47,44	22%
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	732,167	754,813	-22,65	-3%
31	Thu nhập khác	46,833	42,67	4,16	10%
32	Chi phí khác	42,365	35,58	6,79	19%
40	Lợi nhuận khác	4,47	7,09	-2,62	-37%
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	736,64	761,90	-25,27	-3%
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	69,58	71,32	-1,74	-2%
52	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	6,47	8,60	-2,13	-25%
60	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	660,58	681,98	-21,40	-3%
61	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	638,93	674,46	-35,53	-5%
62	Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	21,65	7,52	14,13	188%
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.411	2.545	-134	-5%

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN NĂM 2024

(Tóm tắt theo BCTC Hợp nhất)

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm 2024	Năm 2023	Mức tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm
		(Tỷ VND)	(Tỷ VND)	(+/-)	(%)
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	4.473,57	2.705,82	1.767,75	65%
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	1.006,67	655,36	351,31	54%
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn	404,53	264,71	139,82	53%
130	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.711,97	780,69	931,27	119%
140	Hàng tồn kho	1.233,11	923,22	309,89	34%
150	Tài sản ngắn hạn khác	117,30	81,84	35,46	43%
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN	9.725,95	9.415,89	310,06	3%
210	I. Các khoản phải thu dài hạn	1.078,18	952,02	126,15	13%
220	II. Tài sản cố định	4.959,56	4.537,57	421,98	9%
221	Tài sản cố định hữu hình	4.850,75	4.432,32	418,44	9%
227	Tài sản cố định vô hình	108,80	105,26	3,55	3%
240	III. Tài sản dở dang dài hạn	985,28	1.395,49	-410,21	-29%
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	985,28	1.395,49	-410,21	-29%
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	2.277,68	2.089,23	188,45	9%
260	V. Tài sản dài hạn khác	425,25	441,57	-16,32	-4%
270	<u>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</u>	<u>14.199,52</u>	<u>12.121,72</u>	<u>2.077,80</u>	<u>17%</u>
300	C. NỢ PHẢI TRẢ	8.686,80	7.157,96	1.528,83	21%
310	Nợ ngắn hạn	3.397,92	2.384,77	1.013,15	42%
330	Nợ dài hạn	5.288,87	4.773,19	515,68	11%
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	5.512,73	4.963,76	548,97	11%
410	I. Vốn chủ sở hữu	5.336,19	4.802,02	534,17	11%
411	Vốn góp của chủ sở hữu	2.199,29	1.929,20	270,09	14%
412	Thặng dư vốn cổ phần	621,34	621,34	0,00	0%
418	Quỹ đầu tư phát triển	1.347,68	1.135,14	212,55	19%
421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.070,06	1.018,52	51,54	5%
422	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	97,82	97,82	0,00	0%
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	176,53	161,73	14,80	9%
440	<u>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</u>	<u>14.199,52</u>	<u>12.121,72</u>	<u>2.077,80</u>	<u>17%</u>

TỜ TRÌNH

Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020.
- Căn cứ nghị quyết số 17/BWE-ĐHĐCĐ ngày 25/03/2024 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua.
- Căn cứ BCTC riêng và hợp nhất năm 2024 của Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương đã được kiểm toán bởi Công ty AASC.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024:

Stt	Nội Dung	Số tiền (Đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC riêng năm 2024	545.839.068.923
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC hợp nhất năm 2024	660.580.621.314
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024 được phân phối	545.839.068.923
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN còn giữ lại lũy kế các năm trước	228.794.204.398
5	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN được phân phối (5)=(3)+(4)	774.633.273.321
6	Phương án Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024:	569.743.553.040
	- Chia cổ tức bằng tiền mặt năm 2024 (13% trên vốn điều lệ đã góp)	285.907.237.200
	- Trích các quỹ	283.836.315.840
	+ Quỹ Đầu tư phát triển (35% LNST)	191.043.674.123
	+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi (14% LNST)	76.417.469.649
	+ Quỹ thưởng của người quản lý (3% LNST)	16.375.172.068
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN còn giữ lại chuyển sang năm sau (7)=(5)-(6)	204.889.720.281

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Thiên

Số: AC /TTr.ĐHĐCĐ

Thủ Dầu Một, ngày 25 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế và các quỹ năm 2025.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020.
- Căn cứ điều lệ của Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương.
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

Nay Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN và các quỹ năm 2025, cụ thể như sau:

I./ Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025:

* Lợi nhuận sau thuế dự kiến của Tổng Cty BIWASE năm 2025: ≥ 520 tỷ đồng.

1. Dự kiến chia cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt (100%): với mức chi cổ tức 12% \rightarrow 13% vốn điều lệ đã góp..

2. Trích các quỹ:

- | | |
|------------------------------|--------------------|
| a. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | : 14% LNST. |
| - Quỹ khen thưởng | : 13% LNST |
| - Quỹ phúc lợi | : 1% LNST |
| b. Quỹ thưởng người quản lý | : 3% LNST |
| c. Quỹ đầu tư phát triển | : $\geq 35\%$ LNST |

3. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối hết được chuyển sang năm sau.

II./ Quỹ tiền lương của HĐQT, BKS, Ban điều hành Công ty năm 2025.

1. Quỹ tiền lương của người lao động: $\leq 11\%$ Doanh thu.
2. Quỹ tiền lương HĐQT, BKS, Ban điều hành: $\leq 0,4\%$ Doanh thu.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thiên

Số: 09/TTr.ĐHĐCĐ

Thủ Dầu Một, ngày 3 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát
và Thư ký năm 2025.**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

- Căn cứ điều lệ của Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi Trường Bình Dương.
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.
- Căn cứ mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2024.

Nay Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2025 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty thực hiện theo quy định hiện hành với số lượng nhân sự cụ thể như sau :

STT	Chi tiết	Số lượng
I	Tiền lương	
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01
2	Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	01
II	Thù lao	
1	Thành viên HĐQT không chuyên trách	06
2	Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách	02
3	Thư ký Công ty	01

Việc thực hiện chi trả tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty sẽ được cân đối từ trong các chỉ tiêu được trích theo nghị quyết đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thiên

Số: 10/TTr.ĐHĐCĐ

Thủ Dầu Một, ngày 3 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán
Báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi Trường Bình Dương.

Hội đồng quản trị Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án Ủy quyền cho Hội đồng quản trị BIWASE lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán độc lập sau thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty gồm:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Hoặc
2. Công ty TNHH PwC Việt Nam.
Hoặc
3. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Các Công ty Kiểm toán trên hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 và được cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các Công ty niêm yết theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thiên